

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH



ĐỀ ÁN
CHUYỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
THÀNH ĐẠI HỌC VINH

NGHỆ AN - 2021

MỤC LỤC

Phần I. SỰ CẦN THIẾT CHUYỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH THÀNH ĐẠI HỌC VINH.....	2
1.1. Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước.....	2
1.2. Đáp ứng nhu cầu chuyển giao tri thức, kết nối giữa nhà trường và cơ quan, doanh nghiệp	4
1.3. Tăng cường kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.....	4
1.4. Tham gia và xếp hạng trong bảng xếp hạng QS Asia Rankings 500.....	5
1.5. Ý nghĩa của Đề án	5
Phần II. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN.....	7
2.1. Cơ sở pháp lý.....	7
2.2. Cơ sở thực tiễn	8
2.2.1. <i>Bối cảnh, xu hướng phát triển của giáo dục đại học.....</i>	<i>8</i>
2.2.2. <i>Những kết quả quan trọng và định hướng phát triển của Nhà trường.....</i>	<i>8</i>
Phần III. KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH.....	10
3.1. Quá trình hình thành và phát triển	10
3.2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn.....	10
3.2.1. <i>Chức năng</i>	<i>10</i>
3.2.2. <i>Nhiệm vụ và quyền hạn</i>	<i>10</i>
3.3. Tổ chức, bộ máy	11
3.4. Đội ngũ nhân sự	13
3.5. Ngành nghề, quy mô đào tạo	14
3.6. Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế	15
3.7. Kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học	17
3.8. Cơ sở vật chất.....	17
3.9. Tài chính.....	19
Phần IV. PHƯƠNG ÁN CHUYỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH THÀNH ĐẠI HỌC VINH.....	21
4.1. Sứ mạng.....	21
4.2. Tầm nhìn	21
4.3. Mục tiêu phát triển	22
4.4. Tên gọi, vị trí pháp lý, chức năng	22
4.4.1. <i>Tên gọi.....</i>	<i>22</i>

4.4.2. Vị trí pháp lý, chức năng.....	22
4.5. Dự kiến cơ cấu tổ chức của Đại học Vinh theo các giai đoạn	22
4.6. Các Trường thuộc Đại học Vinh giai đoạn 2021-2023	26
4.6.1. Trường Sư phạm (College of Education).....	26
4.6.2. Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn (College of Social Sciences and Humanities)	26
4.6.3. Trường Kinh tế (College of Economics)	27
4.6.4. Các lợi ích cơ bản của việc tổ chức mô hình Trường thuộc Đại học.....	27
4.7. Dự báo tác động của việc chuyển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh.....	28
4.7.1. Về Đào tạo.....	28
4.7.2. Về Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế.....	29
4.7.3. Về đội ngũ.....	29
4.7.4. Về tài chính.....	30
4.7.5. Về Cơ sở vật chất	30
Phần V. MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP VÀ KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN	31
5.1. Nguyên tắc.....	31
5.2. Lĩnh vực đào tạo.....	31
5.3. Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ.....	35
5.4. Lĩnh vực tổ chức - nhân sự.....	40
5.5. Lĩnh vực đảm bảo chất lượng.....	41
5.6. Lĩnh vực hợp tác quốc tế.....	43
5.7. Lĩnh vực cơ sở vật chất và kế hoạch - tài chính.....	44
5.8. Kế hoạch tổ chức thực hiện.....	46
5.8.1. Các giai đoạn thực hiện	46
5.8.2. Kế hoạch, tiến độ chi tiết giai đoạn 2021 - 2023.....	48
Phần VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	50

Số: /ĐA-ĐHV

Nghệ An, ngày tháng năm

Dự thảo lần 1

ĐỀ ÁN
CHUYỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH THÀNH ĐẠI HỌC VINH

Trường Đại học Vinh được thành lập năm 1959 theo Nghị định số 375/NĐ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục với tên gọi ban đầu là Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh. Ngày 29/02/1962, Bộ trưởng Bộ Giáo dục có Quyết định số 637/QĐ đổi tên Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Sư phạm Vinh. Ngày 25/4/2001, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh. Ngày 11/07/2011, Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 1136/TTg-KGVX đưa Trường Đại học Vinh vào danh sách xây dựng thành trường đại học trọng điểm quốc gia.

Là một trong những trường đại học đầu tiên của nền giáo dục cách mạng Việt Nam, Trường vinh dự được đóng trên quê hương của Chủ tịch Hồ Chí Minh - vùng địa linh nhân kiệt, có truyền thống hiếu học, yêu nước và cách mạng. Với tiền thân là Trường Đại học sư phạm Vinh, trải qua hơn 62 năm phấn đấu xây dựng và trưởng thành, Nhà trường đã đào tạo trên 80.000 cử nhân sư phạm, cử nhân khoa học, kỹ sư; 6.500 thạc sĩ và hàng trăm tiến sĩ. Nhiều cựu sinh viên của Trường đã trở thành các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, các viện nghiên cứu, các trung tâm khoa học, công nghệ, kinh tế lớn trong nước và quốc tế.

Từ Trường Đại học Sư phạm Vinh đến Trường Đại học Vinh hôm nay là thành quả của sự phấn đấu liên tục, bền bỉ, sáng tạo, tự chủ của các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, viên chức, học sinh, sinh viên và học viên của Nhà trường trong hơn 62 năm qua. Với nhiều đóng góp xuất sắc cho nền giáo dục nước nhà, góp phần đáng kể vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, sự nghiệp đổi mới đất nước, Nhà trường đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận và tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý. Những thành quả, những danh hiệu cao quý đó khẳng định uy tín và vị thế của Trường Đại học Vinh trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam và trên thế giới.

Theo bảng xếp hạng các trường đại học trên thế giới của tổ chức CSIC, hàng năm Trường Đại học Vinh đều được xếp trong top 20 các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam. Trường Đại học Vinh đạt chuẩn 4 sao theo định hướng nghiên cứu theo Hệ thống đối sánh chất lượng giáo dục đại học (UPM) của 100 trường đại học hàng đầu châu Á (trong đó có nhiều tiêu chí đạt 5 sao). Theo bảng xếp hạng SCImago (SCImago Institutions Rankings) Trường Đại học Vinh xếp ở vị trí thứ 16 trong 22 trường đại học của Việt Nam.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục đại học, từ năm 2020, Nhà trường đã xác định mục tiêu tổng quát: *"Phát triển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh, là trụ cột của các cơ sở giáo dục đại học khu vực Bắc Trung bộ, hướng tới xếp hạng top 500 đại học hàng đầu châu Á"*.

Để thực hiện mục tiêu trên, Trường Đại học Vinh xây dựng Đề án chuyển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh, trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, thẩm định để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Phần I

SỰ CẦN THIẾT CHUYỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH THÀNH ĐẠI HỌC VINH

1.1. Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo trong nhiệm kỳ 2016 - 2021: *"Quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động. Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất, chất lượng; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo. Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực"*.

Chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước 10 năm 2021 - 2030 được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: *"Tiếp tục phát triển toàn diện nguồn nhân lực, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, lòng tự hào dân tộc, ý chí tự cường và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam. Đẩy nhanh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, trọng tâm là hiện đại hoá và thay đổi phương thức giáo dục, đào tạo, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài; có chính sách vượt trội để thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia cả trong và ngoài nước... Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh"*. Đồng thời, Chiến lược cũng nêu ra giải pháp: *"Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo,... nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ sở nghiên cứu, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, các khu công nghệ cao"*.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế cũng đã đề ra mục tiêu: *"Hoàn thiện mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực quốc gia; trong đó, có một số trường và ngành đào tạo ngang tầm khu vực và quốc tế. Đa dạng hóa các cơ sở đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển công nghệ và các lĩnh vực, ngành nghề; yêu cầu xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế"*.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học số 34/2018/QH14, Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học cho phép chuyển trường đại học thành đại học để tạo cơ hội

cho các cơ sở giáo dục đại học phát triển đủ thế mạnh và tiềm lực, góp phần giải quyết các vấn đề lớn của xã hội.

Quyết định số 197/2007/QĐ-TTg ngày 28/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An đến năm 2020 và Quyết định số 620/QĐ-TTg ngày 12/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Nghệ An đến năm 2020 cũng đã chỉ rõ: *"Xây dựng Nghệ An thành trung tâm giáo dục - đào tạo đại học vùng Bắc Trung Bộ. Đầu tư nâng cấp Trường Đại học Vinh trở thành trường đại học đạt tiêu chuẩn quốc tế"*.

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 30/7/2013 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020 và Thông báo số 55-TB/TW ngày 20/4/2019 của Bộ Chính trị về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI cũng khẳng định: *"Tiếp tục đổi mới, nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục; đẩy mạnh thu hút đầu tư xây dựng các trường đại học, trường dạy nghề chất lượng cao về lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới... Mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học và dạy nghề hiện có"*.

Quyết định số 827/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án phát triển thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thành trung tâm kinh tế, văn hóa vùng Bắc Trung bộ đến năm 2023 theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị đã chỉ rõ: *"Tăng cường các hoạt động hợp tác về giáo dục và đào tạo với các trường học, tổ chức giáo dục và doanh nghiệp có uy tín trong và ngoài nước để trao đổi, học tập hay hên kết chuyển giao công nghệ giáo dục tiên tiến. **Phát triển trường đại học Vinh đến năm 2023 đạt ngang tầm chất lượng khu vực ASEAN**"*.

Tại buổi làm việc với Trường Đại học Vinh, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã kết luận: *"Trường Đại học Vinh tổ chức quy hoạch lại các hoạt động của Nhà trường, tập trung nâng cao chất lượng tất cả các mặt hoạt động, đẩy mạnh các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, nông nghiệp, công nghệ cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An và khu vực Bắc miền Trung"; "Bộ Giáo dục và Đào tạo ủng hộ chủ trương xây dựng Trường Đại học Vinh thành đại học vùng với các khoa - viện - đơn vị trực thuộc"*¹.

Tại các buổi làm việc với Trường Đại học Vinh, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An đã kết luận ủng hộ mạnh mẽ chủ trương tái cấu trúc Trường Đại học Vinh để Nhà trường đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của Tỉnh².

Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đại học, trung tâm đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ lớn của cả nước. Việc chuyển Trường Đại học Vinh thành Đại học, trung tâm nghiên cứu đổi mới sáng tạo của khu vực Bắc miền Trung hoàn toàn phù hợp với các chủ trương của Đảng và Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo và định hướng phát triển của tỉnh Nghệ An, giúp hình thành một cơ sở giáo dục đại

¹ Thông báo số 659/TB-BGDĐT ngày 12/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo kết luận của Bộ trưởng tại buổi làm việc với Trường Đại học Vinh.

² Thông báo số 269-TB/TU ngày 8/6/2016, Thông báo số 1727-TB/TU ngày 23/4/2019 của Tỉnh ủy Nghệ An thông báo ý kiến của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm việc với Trường Đại học Vinh.

học đủ mạnh, xứng tầm, đáp ứng nhu cầu đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh Nghệ An, khu vực Bắc Trung Bộ cũng như cả nước trong giai đoạn tiếp theo.

1.2. Đáp ứng nhu cầu chuyển giao tri thức, kết nối giữa nhà trường và cơ quan, doanh nghiệp

Trường Đại học Vinh tuyên bố sứ mạng là: *"Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, dẫn dắt sự phát triển giáo dục - đào tạo của khu vực Bắc Trung Bộ; là trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, góp phần thúc đẩy sự phát triển của quốc gia và quốc tế"*. Sứ mạng của Nhà trường phù hợp, gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh khu vực Bắc Trung bộ và cả nước.

Việc phát triển Trường thành Đại học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, kỹ năng thực hành cho sinh viên, đưa chương trình đào tạo của Nhà trường ngang tầm với khu vực và quốc tế, trước mắt là phù hợp với tiếp cận CDIO, đáp ứng nhu cầu chuyển giao tri thức, kết nối giữa nhà trường và cơ quan, doanh nghiệp.

Để đạt được các mục tiêu đã xác định, Nhà trường cần có sự đổi mới toàn diện về cơ cấu tổ chức và nhân sự, chương trình, phương pháp đào tạo, cơ sở vật chất...

Một trong những bước đi căn bản đầu tiên của Nhà trường hiện nay là triển khai xây dựng chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận CDIO (*Conceive - Design - Implement - Operate*, có nghĩa là: *hình thành ý tưởng - thiết kế ý tưởng - thực hiện và vận hành*). Để hệ thống chương trình tiếp cận CDIO đi vào vận hành đạt kết quả cao nhất, đảm bảo yêu cầu gắn kết được cơ sở đào tạo với yêu cầu của người tuyển dụng, nâng cao tích hợp các môn học theo chương trình CDIO; các công đoạn quá trình đào tạo có tính liên thông và gắn kết khoa học chặt chẽ; gắn phát triển chương trình đào tạo với chuyển tải và đánh giá hiệu quả giáo dục đại học, đòi hỏi Nhà trường phải cơ cấu lại và phát triển bộ máy tổ chức và nhân sự một cách hợp lý.

1.3. Tăng cường kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng

Trường Đại học Vinh trở thành trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực từ năm 2001 theo Quyết định đổi tên của Thủ tướng Chính phủ. Từ đó đến nay, Nhà trường đã có những bước phát triển vượt bậc về kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tuy nhiên, mô hình hiện tại chưa phát huy hết tính tự chủ trong học thuật của các ngành, chuyên ngành, đơn vị đào tạo trong Nhà trường. Mặc dù có các khoa đào tạo đơn ngành trong Nhà trường, nhưng việc dàn trải nguồn lực chung cho nhiều nhóm ngành, cũng như việc lệ thuộc vào các chính sách, kế hoạch chung của Trường Đại học Vinh đã làm cho sự phát triển của các đơn vị đào tạo còn mang tính đơn lẻ, và đơn ngành.

Để thực hiện mục tiêu chiến lược của Nhà trường, khẳng định thương hiệu cũng như vai trò ảnh hưởng đối với khu vực Bắc Trung Bộ và trên bản đồ đại học của cả nước, cần có sự "cởi trói" cho các đơn vị đào tạo trong Trường. Từ đó giúp các đơn vị này chủ động phát huy được các lợi thế, kết nối và phát triển, tăng cường kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của mỗi đơn vị nói riêng và Nhà trường nói chung.

1.4. Tham gia và xếp hạng trong bảng xếp hạng QS Asia Rankings 500

Bảng xếp hạng đại học thế giới Quacquarelli Symonds, tiếng Anh: QS World University Rankings, là bảng xếp hạng thường niên về thứ hạng các trường đại học trên thế giới của tổ chức giáo dục Quacquarelli Symonds (QS) - Anh Quốc. Bảng xếp hạng đại học thế giới QS được đánh giá là một trong những bảng xếp hạng có uy tín và ảnh hưởng hàng đầu thế giới. Mục tiêu tổng quát của Trường Đại học Vinh đã xác định "... hướng tới xếp hạng top 500 đại học hàng đầu châu Á" theo Bảng xếp hạng QS. Khi Trường Đại học Vinh chuyển thành Đại học Vinh, với những ưu thế của mô hình, quy mô của Đại học so với Trường Đại học, sẽ giúp Nhà trường có cơ sở thực hiện được mục tiêu xếp hạng này.

Cụ thể, việc tăng tính tự chủ của các đơn vị đào tạo (trường thuộc) trong Đại học giúp Nhà trường phát huy được đội ngũ cán bộ giảng viên, đặc biệt là các nhà khoa học trong Trường, từ đó giúp Nhà trường sớm đạt được các điều kiện xếp hạng của top 500 đại học hàng đầu châu Á, điều này thể hiện ở một số ưu việt như sau của mô hình đại học:

- Giúp đẩy mạnh nghiên cứu, công bố bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín;
- Tăng cường cả về số lượng và chất lượng khi tổ chức các Hội thảo quốc tế;
- Tổ chức nhiều hoạt động kết nối, phát triển mạng lưới nghiên cứu quốc tế;
- Thu hút nhiều chuyên gia giỏi đến làm việc cũng như phối hợp nghiên cứu với các trường tiên tiến trong khu vực và thế giới;
- Thuận lợi trong việc xây dựng các Viện (Trung tâm) nghiên cứu xuất sắc để triển khai các hoạt động nghiên cứu;
- Các chính sách thu hút nhà nghiên cứu tài năng, tăng cường các chương trình trao đổi giảng viên, nhà nghiên cứu;
- Tăng cường kết nối cộng đồng, lan tỏa tri thức, nâng cao danh tiếng học thuật của Nhà trường đối với cộng đồng doanh nghiệp, nhà tuyển dụng.

Như vậy, chuyển thành Đại học giúp Nhà trường sớm thực hiện được mục tiêu tổng quát đã đề ra trong về xếp hạng top 500 đại học hàng đầu châu Á.

1.5. Ý nghĩa của Đề án

Đề án chuyển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng:

Thứ nhất, nếu Đề án được phê duyệt, Trường Đại học Vinh chuyển thành Đại học Vinh là góp phần thực hiện thành công đường lối đổi mới trong giáo dục và đào tạo của Đảng và Nhà nước; định hướng và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa của tỉnh Nghệ An và khu vực Bắc Trung Bộ; thực hiện quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học hiện nay.

Thứ hai, thực hiện thành mục tiêu tổng quát của Đại hội Đại biểu Đảng bộ Trường lần thứ XXXII nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra là: *"Phát triển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh, là trụ cột của các cơ sở giáo dục đại học khu vực Bắc Trung bộ, hướng tới xếp hạng top 500 đại học hàng đầu châu Á"*.

Thứ ba, mô hình trường đại học với 3 cấp hiện nay sẽ không còn phù hợp, không đảm bảo phát triển bền vững trong tương lai; Trường trở thành đại học sẽ phù

hợp với xu thế mô hình đại học phổ biến trên thế giới, đó là Đại học đa cấp, đa lĩnh vực, phát huy tối đa năng lực nghiên cứu, đào tạo, cung cấp nguồn lao động một cách linh hoạt để đáp ứng với những biến động về nhu cầu nghề nghiệp trong nền kinh tế thị trường, phục vụ tốt nhất xã hội trong bối cảnh hiện nay.

Thứ tư, Trường trở thành một Đại học đa lĩnh vực sẽ giúp mở rộng, phát triển các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu chuyển giao phục vụ cho xã hội, đó là điều mà các trường đại học hiện nay đang còn gặp rất nhiều khó khăn.

Thứ năm, thuận lợi tham gia các bảng xếp hạng, các hoạt động hợp tác quốc tế với các đại học trên thế giới.

Phần II

CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN

2.1. Cơ sở pháp lý

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện kinh tế - thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 30/7/2013 của Bộ Chính trị khóa XI về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020 và Thông báo số 55-TB/TW ngày 20/4/2019 của Bộ Chính trị về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020.
- Luật giáo dục đại học số 08/2012/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học số 34/2018/QH14.
- Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.
- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.
- Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.
- Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09/11/2017 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2017.
- Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh.
- Quyết định số 827/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án phát triển thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thành trung tâm kinh tế, văn hóa vùng Bắc Trung bộ đến năm 2023 theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị.
- Thông báo số 269-TB/TU ngày 08/6/2016 về ý kiến của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An tại buổi làm việc với Trường Đại học Vinh.
- Thông báo số 659/TB-BGDĐT ngày 12/9/2016 về kết luận của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại buổi làm việc với Trường Đại học Vinh ngày 2/8/2016.

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Vinh lần thứ XXXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh.

2.2. Cơ sở thực tiễn

2.2.1. Bối cảnh, xu hướng phát triển của giáo dục đại học

Trong thế kỷ XXI, xu hướng toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0 đã đặt ra cho nhân loại yêu cầu cần phải đổi mới giáo dục theo hướng xây dựng một nền giáo dục *"mọi người đều được học và học suốt đời"*. Triết lý giáo dục này được thể hiện vào tư tưởng chủ đạo lấy học thường xuyên, suốt đời làm nền móng, xây dựng 4 trụ cột về giáo dục của UNESCO: *"học để biết, học để làm việc, học để làm người, học để chung sống"*.

Xu thế toàn cầu hóa đã và đang tạo ra những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung và sự nghiệp giáo dục, đào tạo nói riêng. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ lần thứ tư sẽ diễn ra nhanh chóng, trong một thời gian ngắn hơn, làm thay đổi toàn diện đời sống kinh tế, xã hội của loài người. Trong bối cảnh đó, giáo dục và đào tạo được tất cả các quốc gia trên thế giới đặc biệt coi trọng, đây được xem là chiến lược *"kiến quốc"* của các nước, là nhân tố quyết định sự thành bại của mỗi quốc gia. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Xác định *"giáo dục, đào tạo là quốc sách hàng đầu"*, Đảng và Nhà nước ta đã có sự quan tâm, đầu tư mạnh mẽ cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo, đặc biệt là ở bậc đại học. Bên cạnh những thay đổi về các chủ trương chính sách, tạo động lực cho giáo dục và đào tạo phát triển thì bản thân các cơ sở giáo dục nói chung, các trường đại học nói riêng phải *tự đổi mới* mạnh mẽ, hội nhập sâu với giáo dục đại học thế giới trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, trong đó không thể không quan tâm đến chuyển đổi mô hình hoạt động, cách thức quản trị, quản lý hiện đại.

2.2.2. Những kết quả quan trọng và định hướng phát triển của Nhà trường

Từ khi thành lập đến nay, Trường Đại học Vinh đã trải qua các giai đoạn phát triển: Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh (1959 - 1962); Trường Đại học Sư phạm Vinh (1962 - 2001) và Trường Đại học Vinh đa ngành (từ năm 2001 đến nay). Mỗi giai đoạn phát triển, Nhà trường đã từng bước lớn mạnh, trưởng thành, luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Trong những năm gần đây, thực hiện Luật Giáo dục đại học và để không ngừng nâng cao chất lượng, Nhà trường đã quan tâm triển khai hoạt động kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo. Năm 2017, Nhà trường được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn quốc gia (1). Trường có 16 ngành đào tạo đại học chính quy đã được kiểm định và công nhận đạt tiêu chuẩn, trong đó có 2 chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn quốc tế (AUN-QA).

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, từ những năm 90, Nhà trường đã từng bước đa ngành để chuyển từ một trường đại học sư phạm thành trường đại học đa ngành, góp phần đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho cả nước. Hiện tại, Trường đào tạo 57 ngành đại học (*trong đó có 3 ngành đại học chất lượng cao*), 38

chuyên ngành thạc sĩ, 17 chuyên ngành tiến sĩ (2). Ngoài ra, Trường Đại học Vinh còn có 3 trường trực thuộc (Trường THPT Chuyên, Trường Mầm non thực hành và Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông thực hành). Quy mô đào tạo của Trường tại thời điểm xây dựng Đề án là gần 36.000 học sinh, sinh viên, học viên, trong đó sinh viên, học viên chính quy là 22.000 người (3).

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Vinh lần thứ XXXII nhiệm kỳ 2020 - 2025 (tháng 6/2020) đã xác định tầm nhìn chiến lược và định hướng phát triển chung của Nhà trường là: *"Phát triển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh, là trụ cột của các cơ sở giáo dục đại học khu vực Bắc Trung Bộ, hướng tới xếp hạng top 500 đại học hàng đầu châu Á"*. Xây dựng Trường Đại học Vinh thành một cơ sở giáo dục đại học năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, tự do học thuật trên tinh thần dân chủ, tự chủ, bình đẳng với mục tiêu cụ thể năm 2021 thành lập Trường Sư phạm, Trường Kinh tế, Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Thực tiễn thuộc Trường Đại học Vinh; đến năm 2025 Nhà trường đủ điều kiện cơ bản để xếp hạng top 500 đại học hàng đầu châu Á. Thực hiện Nghị quyết Đại hội, ngày 21/7/2021, Hội đồng trường Trường Đại học Vinh đã có các Nghị quyết số 11, 12, 13, 14 về việc thành lập Trường Sư phạm, Trường Kinh tế, Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực thuộc Trường Đại học Vinh (4).

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học số 34/2018/QH14, Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, Trường Đại học Vinh đã hội tụ các điều kiện cơ bản để chuyển Trường thành Đại học.

Phần III

KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

3.1. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Đại học Vinh được thành lập ngày 16/7/1959 theo Nghị định số 375/NĐ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục với tên gọi ban đầu là Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh. Ngày 29/02/1962, Bộ trưởng Bộ Giáo dục có Quyết định số 637/QĐ đổi tên Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Sư phạm Vinh. Ngày 25/4/2001, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh. Ngày 11/07/2011, Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 1136/TTg-KGVX đưa Trường Đại học Vinh vào danh sách xây dựng thành trường đại học trọng điểm quốc gia.

Là một trong những trường đại học đầu tiên của nền giáo dục cách mạng Việt Nam, Trường vinh dự được đóng trên quê hương của Chủ tịch Hồ Chí Minh - vùng địa linh nhân kiệt, có truyền thống hiếu học, yêu nước và cách mạng.

Từ khi thành lập đến nay, Trường Đại học Vinh đã trải qua các giai đoạn phát triển: Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh (1959 - 1962); Trường Đại học Sư phạm Vinh (1962 - 2001) và Trường Đại học Vinh đa ngành (từ năm 2001 đến nay).

Từ Trường Đại học Sư phạm Vinh đến Trường Đại học Vinh hôm nay là thành quả của sự phấn đấu liên tục, bền bỉ, sáng tạo, tự chủ của các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, viên chức, học sinh, sinh viên và học viên của Nhà trường trong hơn 60 năm qua. Những thành quả đó khẳng định uy tín và vị thế của Trường Đại học Vinh trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam và trên thế giới.

Với tiền thân là Trường Đại học sư phạm Vinh, trải qua hơn 60 năm phấn đấu xây dựng và trưởng thành, với nhiều đóng góp xuất sắc cho nền giáo dục nước nhà, góp phần đáng kể vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, sự nghiệp đổi mới đất nước, Nhà trường đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận và tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý.

Nhà trường đã đào tạo trên 80.000 cử nhân sư phạm, cử nhân khoa học, kỹ sư; 6.500 thạc sĩ và hàng trăm tiến sĩ. Nhiều cựu sinh viên của Trường đã trở thành các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, các viện nghiên cứu, các trung tâm khoa học, công nghệ, kinh tế lớn trong nước và quốc tế.

3.2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

3.2.1. Chức năng

Đào tạo nguồn nhân lực; cung cấp dịch vụ giáo dục và khoa học công nghệ; nghiên cứu khoa học và tư vấn chính sách cho các địa phương, các cơ quan, tổ chức.

3.2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Xác định tầm nhìn, xây dựng chiến lược và kế hoạch tổng thể phát triển Trường qua từng giai đoạn, kế hoạch hoạt động hằng năm;

b) Tổ chức bộ máy, quản lý viên chức, người lao động, người học; xây dựng đội ngũ đủ số lượng, bảo đảm chất lượng, cân đối về cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu tuổi và giới, cơ cấu công việc;

c) Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật;

d) Đào tạo và bồi dưỡng:

- Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao (từ bậc cử nhân đến bậc tiến sĩ);
- Giáo dục và đào tạo học sinh phổ thông và trẻ mầm non; phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo nhân tài;
- Thử nghiệm các mô hình trường học, chương trình giáo dục mới;
- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ;
- Tự đánh giá chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng giáo dục các chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; xây dựng và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng; tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo;

đ) Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế:

- Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học theo kế hoạch và chiến lược phát triển khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là KH&CN) của Trường, của các địa phương, quốc gia và quốc tế;
- Cung cấp các dịch vụ giáo dục và KH&CN theo nhu cầu xã hội;
- Mở rộng quan hệ hợp tác trao đổi với các trường, viện nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước để xây dựng sự hợp tác trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, từng bước hội nhập giáo dục đại học khu vực và quốc tế;

e) Tổ chức các hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng, các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phù hợp với ngành nghề đào tạo và nhu cầu xã hội;

g) Phối hợp với gia đình người học, các tổ chức, cá nhân trong hoạt động giáo dục, đào tạo;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3.3. Tổ chức, bộ máy

Cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Vinh gồm:

1. Đảng ủy, Hội đồng trường, các tổ chức đoàn thể

2. Hiệu trưởng và (các) Phó Hiệu trưởng

3. Đơn vị quản lý chức năng

3.1. Phòng Hành chính Tổng hợp

3.2. Phòng Đào tạo

3.3. Phòng Đào tạo Sau đại học

3.4. Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế

3.5. Phòng Tổ chức Cán bộ

3.6. Phòng Kế hoạch - Tài chính

3.7. Phòng Công tác chính trị - Học sinh sinh viên

3.8. Phòng Quản trị và Đầu tư

- 3.9. Phòng Thanh tra - Pháp chế
- 3.10. Trung tâm Giáo dục thường xuyên
- 3.11. Trung tâm Đảm bảo chất lượng
- 3.12. Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục

4. Đơn vị đào tạo

4.1. Trường Sư phạm

- 4.1.1. Khoa Toán
- 4.1.2. Khoa Vật lý
- 4.1.3. Khoa Hóa học
- 4.1.4. Khoa Sinh học
- 4.1.5. Khoa Tin học
- 4.1.6. Khoa Ngữ văn
- 4.1.7. Khoa Lịch sử
- 4.1.8. Khoa Địa lý
- 4.1.9. Khoa Giáo dục chính trị
- 4.1.10. Khoa Giáo dục Mầm non
- 4.1.11. Khoa Giáo dục Tiểu học
- 4.1.12. Khoa Tâm lý Giáo dục
- 4.1.13. Trung tâm Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm
- 4.1.14. Tổ Hành chính

4.2. Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn

- 4.2.1. Khoa Luật học
- 4.2.2. Khoa Luật kinh tế
- 4.2.3. Khoa Chính trị và Báo chí
- 4.2.4. Khoa Du lịch và Công tác xã hội
- 4.2.5. Trung tâm Tư vấn pháp luật
- 4.2.6. Trung tâm Lễ hành - Du lịch
- 4.2.7. Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Hỗ trợ cộng đồng
- 4.2.8. Tổ Hành chính

4.3. Trường Kinh tế

- 4.3.1. Khoa Kinh tế
- 4.3.2. Khoa Kế toán
- 4.3.3. Khoa Quản trị kinh doanh
- 4.3.4. Khoa Tài chính ngân hàng

4.3.5. Tổ Hành chính

4.4. Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến

4.4.1. Khoa Đào tạo trực tuyến

4.4.2. Trung tâm Công nghệ Thông tin

4.4.3. Trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ giáo dục số

4.4.4. Trung tâm sản xuất học liệu số

4.5. Viện Kỹ thuật và Công nghệ

4.6. Viện Công nghệ Hoá Sinh - Môi trường

4.7. Viện Nông nghiệp và Tài nguyên

4.8. Khoa Xây dựng

4.9. Khoa Ngoại ngữ

4.10. Khoa Giáo dục Thể chất

4.11. Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh

4.12. Trường THPT Chuyên

4.13. Trường Thực hành Sư phạm

5. Đơn vị phục vụ

5.1. Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào

5.2. Trung tâm Nội trú

5.3. Nhà xuất bản Đại học Vinh

5.4. Trạm Y tế

6. Hội đồng tư vấn chuyên môn

6.1. Hội đồng Khoa học và đào tạo

6.2. Hội đồng Thi đua khen thưởng

6.3. Các hội đồng khác

3.4. Đội ngũ nhân sự

Nhà trường luôn coi công tác cán bộ, chất lượng đội ngũ cán bộ là yếu tố then chốt quyết định sự phát triển của Nhà trường. Trường luôn thực hiện tốt công tác quy hoạch, tạo nguồn, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, sử dụng và đánh giá cán bộ; luôn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giảng viên.

Hiện nay, Nhà trường có đội ngũ cán bộ cơ bản đủ về số lượng, đạt chuẩn về chất lượng, đồng bộ về cơ cấu với 1.036 cán bộ, viên chức, trong đó có 45 giáo sư, phó giáo sư, 300 tiến sĩ, 495 thạc sĩ... Trường có 381 giảng viên hạng III; 135 giảng viên hạng II; 45 giảng viên hạng I. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên là 50%, đơn vị có tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ cao nhất là Trường Sư phạm với 68 % giảng viên có trình độ tiến sĩ.

Quy mô cán bộ giảng dạy

Năm	TS TSKH	ThS	KS CN	Tổng số	GS	PGS	GVC	Giảng viên	Giáo viên
2015	207	390	95	692	2	60	120	456	54
2016	229	392	102	723	3	62	64	477	117
2017	237	382	103	722	3	51	59	479	130
2018	275	368	92	735	4	60	92	429	150
2019	284	336	94	714	4	50	97	418	144
2020	294	337	92	723	4	45	133	384	157

Quy mô cán bộ toàn trường

Năm	TS/TSKH	ThS	KS/CN	Khác	Tổng số
2015	207	491	254	54	1016
2016	229	512	253	45	1039
2017	239	514	248	47	1048
2018	276	513	228	33	1050
2019	284	502	232	32	1050
2020	300	495	215	26	1036

Quy mô cán bộ thỉnh giảng

Năm	GS	PGS	TS	Tổng số
2015	11	40	78	129
2016	15	38	60	113
2017	10	39	67	116
2018	12	42	98	152
2019	15	48	91	154
2020	15	42	91	148

3.5. Ngành nghề, quy mô đào tạo

Là một trung tâm giáo dục đại học lớn của khu vực Bắc Trung Bộ, Trường Đại học Vinh được giao nhiệm vụ đào tạo cử nhân, kỹ sư trình độ đại học, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, giáo dục phổ thông và bậc học mầm non.

Hiện tại, Trường đào tạo 57 ngành đại học (*trong đó có 3 ngành đại học chất lượng cao*), 38 chuyên ngành thạc sĩ (*trong đó có 12 chuyên ngành về lý luận và phương pháp dạy học bộ môn, quản lý giáo dục, giáo dục học*), 17 chuyên ngành tiến sĩ (*trong đó có 4 chuyên ngành về lý luận và phương pháp dạy học bộ môn, quản lý giáo dục*). Trường THPT Chuyên trực thuộc Trường Đại học Vinh có 7 môn chuyên và hệ chất lượng cao. Trường Thực hành Sư phạm có bậc học mầm non và 2 cấp học: tiểu học, trung học cơ sở.

Trong 57 ngành đào tạo đại học, Trường Đại học Vinh có 14 ngành đào tạo giáo viên là các ngành truyền thống, cung cấp nguồn giáo viên chất lượng cao cho cả nước. Trong quá trình xây dựng và phát triển, chất lượng đào tạo luôn được Nhà trường quan tâm hàng đầu. Từ năm 2017, Nhà trường đã xây dựng và phát triển Chương trình đào tạo tiếp cận CDIO cho tất cả các ngành đào tạo đại học và chuyên ngành đào tạo sau đại học. Để triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông mới, Trường đang tập trung xây dựng các mô hình đào tạo giáo viên nói riêng, đào tạo các nguồn nhân lực nói

chung theo tiếp cận năng lực, đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển hệ thống hỗ trợ dạy học E-learning, các hình thức dạy học trực tuyến nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

Công tác bồi dưỡng thường xuyên cũng được Nhà trường quan tâm đẩy mạnh với các chương trình bồi dưỡng phong phú, đa dạng. Đặc biệt, với sự hỗ trợ của Chương trình phát triển các trường sư phạm để nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông (ETEP), Nhà trường đã và đang đóng góp có hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên các cấp học cho các tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước.

3.6. Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế

Hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường tập trung trên 3 lĩnh vực: khoa học cơ bản, khoa học giáo dục và khoa học công nghệ, ứng dụng - triển khai. Nhà trường đã xây dựng Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2018 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025; ban hành Quy định về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ.

Trong những năm gần đây, cán bộ, giảng viên của Trường đã chủ trì và tham gia triển khai nhiều dự án khoa học - công nghệ của Chính phủ, các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu cấp Bộ, cấp Nhà nước. Trung bình hàng năm, Trường thực hiện 120 đề tài/dự án các cấp với tổng kinh phí gần 9,4 tỷ đồng, chiếm khoảng 4% tổng kinh phí hoạt động của Nhà trường; trong đó có 48,65% kinh phí thực hiện đề tài/dự án cấp nhà nước, cấp bộ từ nguồn ngân sách Trung ương, 14,04% kinh phí thực hiện đề tài/dự án cấp tỉnh từ nguồn ngân sách địa phương, 37,31% là đề tài cấp trường.

Nhà trường có quan hệ hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng cán bộ với hàng chục cơ sở giáo dục đại học, các tổ chức khoa học quốc tế từ Châu Âu, Châu Á, Châu Mỹ và Châu Úc. Nhà trường cũng đã chủ trì tổ chức nhiều hội thảo khoa học khu vực và quốc tế; tạo lập được các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh với các nhà khoa học đầu ngành như: nhóm nghiên cứu Quang học - Quang phổ, nhóm nghiên cứu Xác suất và Thống kê, nhóm nghiên cứu Ngôn ngữ học... ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động đối với nhóm nghiên cứu của Trường Đại học Vinh. Nhà trường đã có chính sách mạnh về việc khen thưởng cho các tác giả có công bố quốc tế hàng năm. Trong 5 năm gần đây, Trường luôn nằm trong top 15 trường đại học có công bố quốc tế nhiều nhất ở Việt Nam. Năm 2020, các nhà khoa học Trường Đại học Vinh đã công bố 157 công trình nghiên cứu trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục Web of Science và Scopus, tăng hơn gấp đôi so với năm 2019; vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trường lần thứ XXXII đề ra (*đạt mốc 100 bài/năm vào năm 2022*).

Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên được quan tâm đẩy mạnh. Từ năm học 2018 - 2019, Nhà trường đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên. Số đề tài tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học sinh viên và đạt giải thưởng "Tài năng khoa học trẻ Việt Nam", giải thưởng "Sinh viên Nghiên cứu khoa học" cấp Bộ ngày càng tăng. Trong 5 năm qua, đã có hàng trăm đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên được thực hiện.

Tạp chí Khoa học của Trường mỗi năm ra 4 kỳ có chất lượng tốt, hiện đang được nâng cấp theo các tiêu chuẩn của Hệ thống cơ sở dữ liệu ASEAN (ACI) (*phấn đấu chuyên san Khoa học Tự nhiên đạt chuẩn ACI vào năm 2021*).

Hoạt động hợp tác quốc tế của Trường được đẩy mạnh. Trường đã ký kết các chương trình hợp tác song phương với nhiều trường đại học lớn trên thế giới như: Đại học Zielona Gora (Ba Lan), Đại học Hull (Anh), Đại học Postdam (Đức), Đại học South Florida, Đại học San Jose (Hoa Kỳ), Đại học Victoria (Australia), Đại học Rajabhat Maha Sarakham, Trường Đại học Nakhon Phanom (Thái Lan), Đại học Pukyong (Hàn Quốc)... tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh tham gia học tập, nghiên cứu khoa học.

Số lượng và kinh phí đề tài ký mới

Đơn vị tính kinh phí: Triệu đồng

Cấp	Số lượng	Năm					
		2015	2016	2017	2018	2019	2020
Nhà nước	Đề tài	4	7	9	10	11	9
	Kinh phí	3.024	2.117	2190	2369	5912	4966
Bộ	Đề tài	7	18	18	23	23	13
	Kinh phí	2.350	8586	5729	10334	3085	5173
Tỉnh	Đề tài	2	5	3	1	1	4
	Kinh phí	0.853	3378	1213	1171	527	673
Trường	Đề tài	61	192	78	154	154	79
	Kinh phí	0.780	5084	2771	606	1456	777

Xuất bản

Năm	Giáo trình	Sách tham khảo, chuyên khảo	Sách liên kết xuất bản	Sách nhà nước đặt hàng	Sách tái bản	Lịch Bloc	Tổng cộng
2015	13	9	20	0	4	4	50
2016	28	15	21	6	4	1	75
2017	22	11	24	9	5	3	74
2018	20	5	22	8	4	3	62
2019	14	7	13	9	1	5	49
2020	16	8	20	7	2	3	56
Tổng	113	55	120	39	20	19	366

Số lượng các đơn vị có quan hệ hợp tác, thường xuyên hỗ trợ Nhà trường trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học

Năm	Trong nước		Nước ngoài	
	Tổng số	Thêm mới	Tổng số	Thêm mới
2015	150		40	
2016	230	80	42	2
2017	320	90	48	6
2018	370	50	65	17
2019	430	60	68	3
2020	473	43	70	3

3.7. Kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học

Năm 2017, Trường Đại học Vinh đã được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục. Từ năm 2018 đến nay đã có 16 chương trình đào tạo đại học chính quy được đánh giá ngoài theo Bộ tiêu chuẩn Quốc gia và được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục³. Nhà trường có 2 chương trình đào tạo đại học chính quy được đánh giá ngoài theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA⁴. Tổng số các chương trình đào tạo đại học chính quy đã được đánh giá và công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định là 18 chương trình.

Theo bảng xếp hạng các trường đại học trên thế giới của tổ chức CSIC, hằng năm Trường Đại học Vinh đều được xếp trong top 20 các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam. Trường Đại học Vinh đạt chuẩn 4 sao theo định hướng nghiên cứu theo Hệ thống đối sánh chất lượng giáo dục đại học (UPM) của 100 trường đại học hàng đầu châu Á (trong đó có nhiều tiêu chí đạt 5 sao). Theo bảng xếp hạng SCImago (SCImago Institutions Rankings) Trường Đại học Vinh xếp ở vị trí thứ 16 trong 22 trường đại học của Việt Nam.

3.8. Cơ sở vật chất

Trường Đại học Vinh có Cơ sở chính tại số 182, đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Trong những năm qua, với sự quan tâm đầu tư của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự giúp đỡ của tỉnh Nghệ An, tỉnh Hà Tĩnh, Nhà trường đã có hệ thống cơ sở vật chất hiện đại, cơ bản đáp ứng được yêu cầu của Nhà trường trong thời kỳ hội nhập.

Quy hoạch đất để xây dựng Trường đã được phê duyệt là 130 ha, trong đó diện tích đã được xây dựng và đưa vào sử dụng là 44,12 ha.

Hiện nay, Trường có 5 cơ sở:

+ *Cơ sở 1* tại số 182 đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; diện tích gần 14 ha. Đây là nơi tập trung hệ thống quản lý nhà trường, văn phòng làm việc của các đơn vị trong trường, hệ thống phòng học, các phòng thí nghiệm - thực hành, thư viện, ký túc xá, trạm y tế, sân vận động, nhà tập đa năng...

+ *Cơ sở 2*: Hiện tại là nơi đào tạo của Viện Nông nghiệp và Tài nguyên, Khoa Giáo dục Thể chất, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh, Làng sinh viên tại xã Nghi Ân, thành phố Vinh và xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

+ *Cơ sở 3*: Trung tâm Thực hành nuôi trồng Thủy sản mặn - lợ tại xã Xuân Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

+ *Cơ sở 4*: Trung tâm Thực hành nuôi trồng Thủy sản nước ngọt tại thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

+ *Cơ sở 5*: Khu Ký túc xá sinh viên tại phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

³ Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ Anh, Kỹ thuật xây dựng, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non, Kế toán, Luật kinh tế, Sư phạm Hoá học, Sư phạm Ngữ văn, Sư phạm Địa lý, Công nghệ thực phẩm, Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Sư phạm Tiếng Anh, Sư phạm Lịch sử, Giáo dục Thể chất, Tài chính - Ngân hàng.

⁴ Sư phạm Toán học và Công nghệ thông tin.

Diện tích đất đai các cơ sở trên tổng diện tích cả Trường

Cơ sở	Địa điểm	Diện tích (ha)
Cơ sở 1	Phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	13.57
Cơ sở 2	Xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	19.29
Cơ sở 3	Trại Hải sản, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	9.26
Cơ sở 4	Trại Ngọt, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	1.43
Cơ sở 5	Ký túc xá Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	0.56
	Tổng	44.12

Trường Đại học Vinh được đánh giá là cơ sở giáo dục đại học có cơ sở vật chất vào tốp đầu của cả nước. Trường có: 10 hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ; 36 phòng học từ 100 đến 200 chỗ; 85 phòng học từ 50 đến 100 chỗ; 155 phòng học dưới 50 chỗ; 16 phòng học đa phương tiện; 78 phòng làm việc của các đơn vị chức năng; 14 phòng làm việc của GS, PGS, giảng viên cơ hữu; 2 thư viện, trung tâm học liệu; 3 trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập. Hệ thống phòng học được trang bị đầy đủ tiện nghi cho giảng dạy và học tập.

Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào là thư viện lớn nhất khu vực Bắc miền Trung, là một tòa nhà 7 tầng với diện tích sàn gần 9.000m² gồm không gian học tập tầng 1, 6 phòng học, 1 phòng xử án mô phỏng, 3 phòng máy tính, 8 kho sách và phòng đọc với gần 1.500 chỗ ngồi. Thư viện hiện nay có hệ thống mượn - trả sách tự động; hệ thống trả sách 24/7; hệ thống máy tính; phần mềm quản lý thư viện Kipos; máy scan - số hóa. Không gian học tập với đầy đủ các phương tiện hiện đại, máy tính kết nối mạng cho sinh viên tự học, đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo tiếp cận theo CDIO. Tài liệu gồm có 16.118 tên với 175.095 cuốn; 16.191 luận văn thạc sĩ và 4.652 luận án tiến sĩ. Thư viện số tại địa chỉ <http://thuvien.vinhuni.edu.vn/> cung cấp 21.021 tài liệu; trong đó tạp chí khoa học nước ngoài có thể truy cập cơ sở dữ liệu điện tử Proquest Center và các cơ sở dữ liệu điện tử khác có liên kết.

Trường có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, bao gồm: Hệ thống hạ tầng mạng gồm trục kết nối 15 tòa nhà bằng 5 đường truyền với độ dài gần 10km đảm bảo tốc độ kết nối 1Gbps cho hơn 1.000 máy tính của Nhà trường. Hệ thống mạng wifi với hơn 250 điểm truy cập được lắp đặt trong khuôn viên Nhà trường, các phòng học, phòng thí nghiệm, sân chơi, bãi tập, ký túc xá... hiện đang phục vụ miễn phí cho cán bộ và sinh viên. Hệ thống camera được lắp đặt tại các vị trí, góp phần đảm bảo công tác an ninh, trật tự trong Nhà trường.

Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm với 50 phòng thí nghiệm được quy hoạch phù hợp với các ngành đào tạo theo tiếp cận CDIO, trang thiết bị hiện đại, được bổ sung thường xuyên. Ngoài ra, Trường còn có xưởng thực tập, thực hành hiện đại; phòng thực hành nhạc họa; vườn ươm, ao nuôi thực nghiệm đảm bảo phục vụ tốt công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh.

Ký túc xá sinh viên có 775 phòng ở, đáp ứng nhu cầu phục vụ cho hơn 4.200 học sinh, sinh viên, học viên; trong đó: Ký túc xá Cơ sở I có 315 phòng ở; Khu nhà ở Hưng Bình có 136 phòng ở; Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh có 84 phòng ở và Làng Sinh viên Cơ sở II có 240 phòng ở. Cơ sở vật chất tại

Ký túc xá được đầu tư khang trang, sạch đẹp, các phòng đều có máy nước nóng lạnh, điều hòa nhiệt độ... an ninh trật tự được đảm bảo.

Trạm Y tế của Trường được bố trí khuôn viên riêng, có 8 phòng làm việc với đội ngũ 11 y, bác sỹ, với đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại và thuốc, vật tư y tế đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám, chữa bệnh cho cán bộ, viên chức và học sinh, sinh viên, học viên trong Trường.

Nhà ăn cho cán bộ, sinh viên được xây dựng, tổ chức ở cả Cơ sở I và Cơ sở II của Nhà trường, phục vụ chủ yếu cho hơn 1.000 sinh viên của các khoa, viện ở tập trung trong các Ký túc xá sinh viên. Nhà ăn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, chất lượng suất ăn, khẩu phần ăn của sinh viên theo quy định; niêm yết thực đơn bữa ăn của từng ngày, giá cả đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, văn phòng phẩm phục vụ sinh viên tại các quầy bán hàng.

Ngoài cơ sở vật chất phục vụ học tập, nghiên cứu, sinh hoạt, Nhà trường còn có hệ thống sân chơi, bãi tập phục vụ đào tạo ngành Giáo dục Thể chất và môn Thể dục thể thao cho sinh viên toàn Trường. Đây cũng là nơi tổ chức các giải thể thao của cán bộ, sinh viên; nơi để cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh rèn luyện thể chất, rèn luyện sức khỏe.

Diện tích sàn xây dựng các hạng mục ở các cơ sở của Trường

TT	Nội dung	Diện tích (m²)
1	Phòng học - giảng đường	
	- Tổng diện tích sàn xây dựng	52,143
2	Xưởng thực tập, thực hành	
	- Tổng diện tích sàn xây dựng	4,668
3	Phòng thí nghiệm	
	- Tổng diện tích sàn xây dựng	10,143
4	Phòng thực hành công nghệ thông tin, ngoại ngữ, nhạc họa...	
	- Tổng diện tích sàn xây dựng	7,886
5	Thư viện	
	- Tổng diện tích sàn xây dựng	6,737
6	Sân chơi, bãi tập	
	- Diện tích sân tập, thi đấu thể dục thể thao	26,823
	- Diện tích nhà thi đấu đa năng	2,143
7	Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý	
	- Tổng diện tích sàn xây dựng	48,799
8	Diện tích khác:	
	- Diện tích hội trường tại các cơ sở	2,745
	- Diện tích nhà ăn cán bộ, sinh viên	6,449
	- Diện tích thao trường kỹ thuật giáo dục quốc phòng	12,368
	- Diện tích vườn ươm, ao nuôi thực nghiệm...	69,400

3.9. Tài chính

Các hoạt động tài chính của Nhà trường hiện nay đang thực hiện theo Luật kế toán sửa đổi 2015; Nghị định số 25/2017/NĐ-CP; Thông tư số 107/2017/TT-BTC. Nhà trường thực hiện tốt việc công khai, minh bạch mọi hoạt động, góp phần thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Công tác điều hành ngân sách đảm

bảo hiệu quả, đúng pháp luật. Hàng năm, Nhà trường sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ để phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo an toàn thu nhập cho cán bộ, trích lập các quỹ theo đúng quy định.

Nhà trường đã tổ chức quản lý và khai thác các nguồn thu hiệu quả, quản lý công tác chi đúng quy định. Công tác kế hoạch và dự toán đi vào nề nếp, giúp cho việc quản lý, điều hành của Nhà trường hiệu quả và trôi chảy. Thực hiện có hiệu quả quy trình mua sắm và quản lý tài sản. Hoàn thành việc giải ngân các nguồn kinh phí đúng tiến độ, đạt hiệu quả. Nhà trường nghiêm túc thực hiện 3 công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; công tác thanh tra, kiểm toán thực hiện đúng quy định, chu kỳ, niên độ. Hiện nay, tổng giá trị tài sản bao gồm nhà cửa, vật kiến trúc... của Nhà trường trị giá khoảng trên 2.400 tỷ đồng.

Bảng số liệu thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Ngân sách cấp	123.500	145.500	141.600	144.600	152.000	242.644
Học phí và lệ phí	295.350	336.300	368.000	364.900	341.267	323.142
Dịch vụ	35.100	40.500	48.700	52.430	55.110	71.338
Tổng	453.950	522.300	558.300	561.930	548.377	638.126

Bảng Số liệu chi

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Con người	190.793	248.900	268.400	239.440	262.810	231.081
Chuyên môn nghiệp vụ	125.430	148.600	192.000	162.900	140.400	214.687
Mua sắm, sửa chữa, xây dựng cơ bản, chương trình mục tiêu	112.300	101.000	57.200	114.930	115.900	94.525
Khác	5.100	4.000	3.080	5.460	6.500	58.722
Tổng	433.623	502.500	520.680	522.730	525.610	599.035

Thu nhập bình quân

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Thu nhập bình quân	10,8	11,6	11,7	11,9	12,1	12,9

Phần IV
PHƯƠNG ÁN CHUYỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
THÀNH ĐẠI HỌC VINH

4.1. Sứ mạng

Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, dẫn dắt sự phát triển giáo dục - đào tạo của khu vực Bắc Trung Bộ; là trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, góp phần thúc đẩy sự phát triển của quốc gia và quốc tế.

4.2. Tầm nhìn

Trường Đại học Vinh trở thành đại học thông minh, xếp hạng top 500 đại học hàng đầu châu Á vào năm 2030, hướng đến top 1000 đại học hàng đầu thế giới vào năm 2045.

Trường đại học ngày nay có 4 vai trò quan trọng trong sáng tạo tri thức, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, hạt nhân đổi mới sáng tạo và đầu mối hội nhập quốc tế. Sự phát triển mạnh mẽ các công nghệ số hóa đã tạo nên sự biến đổi to lớn và nhanh chóng đối với kinh tế, xã hội và mọi mặt của đời sống con người. Khoảng mười năm gần đây, đại học thông minh không chỉ là một chủ đề nghiên cứu được quan tâm mà đã trở thành một xu thế phát triển giáo dục đại học tại các quốc gia trên thế giới.

Với sứ mạng là trung tâm đổi mới sáng tạo, Nhà trường đặt ra mục tiêu lý tưởng cho lộ trình 10 năm tới là xây dựng Trường Đại học Vinh trở thành Đại học thông minh. Đại học thông minh là một khái niệm liên quan đến việc hiện đại hóa toàn diện mọi quá trình giáo dục, đó là nơi chia sẻ kiến thức một cách liên mạch và là một hệ thống xanh, mạnh mẽ, được cá nhân hóa, có trách nhiệm, tương tác và thích nghi, cũng như có thể truy cập mọi nơi, mọi lúc và từ mọi thiết bị. Đặc trưng của đại học thông minh là được hỗ trợ bằng công nghệ thông minh, sử dụng các công cụ thông minh và thiết bị thông minh (*điển hình là thiết bị di động thông minh*), mạng thế hệ mới, các ứng dụng phần mềm tương tác cao.

Lộ trình của tầm nhìn này được tạo dựng trên cơ sở khi nhà trường đang hoàn thiện hệ thống quản trị hiện đại, ứng dụng phần mềm thông minh và công nghệ số trong quá trình quản lý điều hành và sự nghiệp giáo dục đào tạo của mình. Nhà trường đã xác định các nhiệm vụ sẽ phải thực hiện để trở thành Đại học thông minh (Smart University) gồm 8 lĩnh vực:

- 1. Khuôn viên thông minh** (Smart Campus)
- 2. Người học thông minh** (Smart Learners)
- 3. Giáo dục thông minh** (Smart Education)
- 4. Nghiên cứu thông minh** (Smart Research)
- 5. Chất lượng thông minh** (Smart Quality)
- 6. Nhân lực thông minh** (Smart Recruitment)
- 7. Quản trị thông minh** (Smart Governance)
- 8. Ảnh hưởng thông minh** (Smart Influence)

Bên cạnh đó, với đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên có trình độ cao, sản phẩm đầu ra đạt chất lượng đáp ứng tốt với thị trường lao động, có mạng lưới hợp tác phát triển rộng khắp trong nước và nước ngoài, nhà trường có căn cứ và động lực để phấn đấu xếp hạng top 500 đại học hàng đầu Châu Á (*bảng xếp hạng QS Asia - xếp hạng các trường đại học Châu Á dựa vào các chỉ số liên quan đến uy tín của cơ sở giáo dục trong thế giới việc làm và môi trường học thuật*).

4.3. Mục tiêu phát triển

4.3.1. Giai đoạn 2021 - 2025: Trường Đại học Vinh chuyển thành Đại học Vinh trên cơ sở kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy, nhân sự hiện nay. Phát triển các trường thuộc thành các trường đại học trực thuộc; tiếp tục tái cấu trúc các đơn vị đào tạo thành các trường thuộc mới; đầu tư cơ sở vật chất và phát triển mô hình đại học số, có uy tín chất lượng ngang tầm khu vực ASEAN.

4.3.2. Giai đoạn 2026 - 2030: Xây dựng Đại học Vinh tiếp tục phát triển từ đại học số thành đại học thông minh, là trung tâm nghiên cứu đổi mới sáng tạo; liên kết các trường đại học trong khu vực Bắc Trung Bộ để mở rộng quy mô, hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức, mô hình đào tạo; xếp hạng top 500 đại học hàng đầu châu Á.

4.3.3. Giai đoạn 2031 - 2045: Xây dựng Đại học Vinh trở thành tổ hợp đại học tiên phong, trọng điểm của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, xếp hạng top 1.000 đại học hàng đầu thế giới.

4.4. Tên gọi, vị trí pháp lý, chức năng

4.4.1. Tên gọi

- Tiếng Việt: **ĐẠI HỌC VINH**
- Tiếng Anh: **VINH UNIVERSITY**

4.4.2. Vị trí pháp lý, chức năng

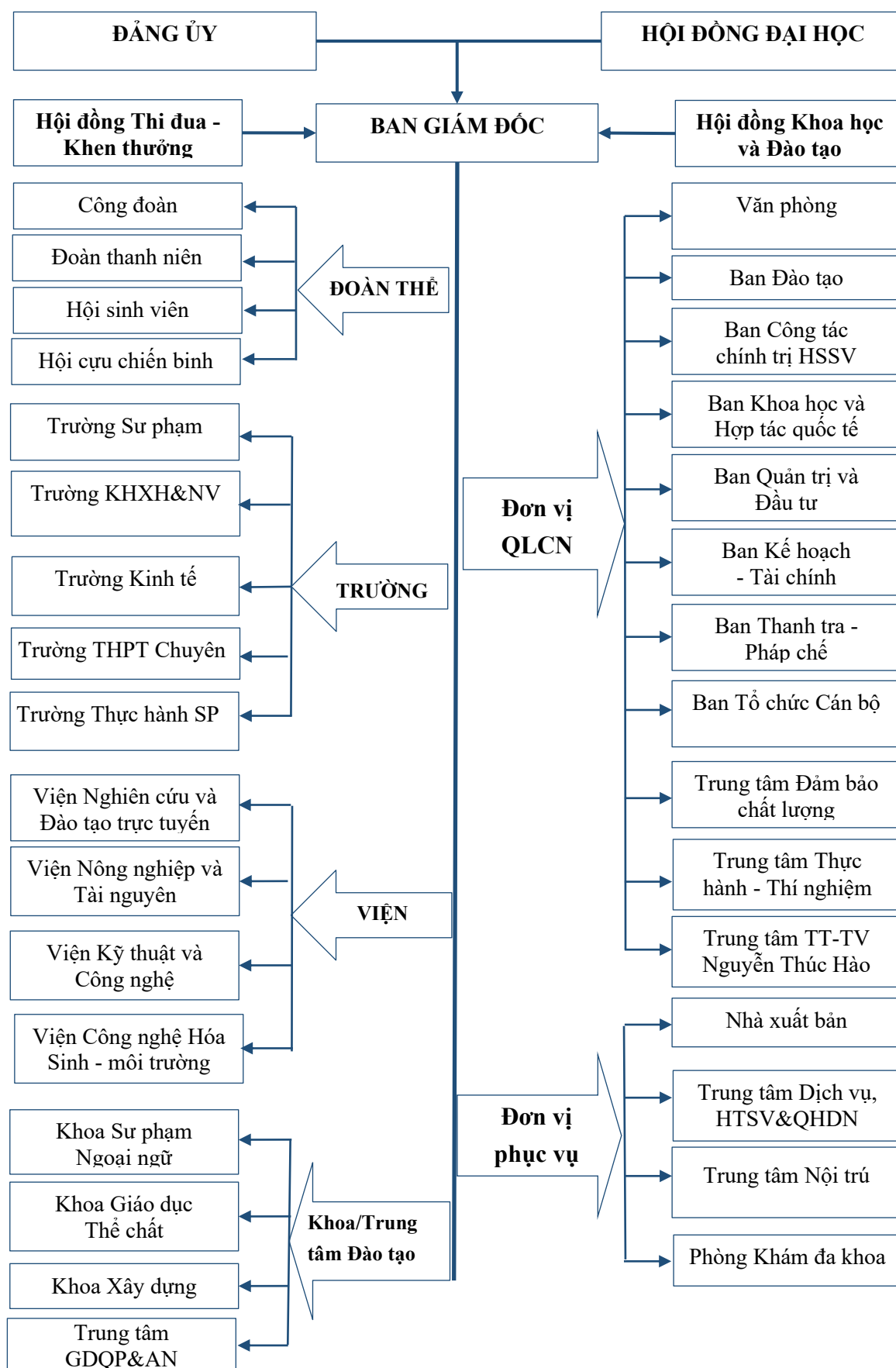
Đại học Vinh là đại học công lập, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, tài khoản riêng. Đại học Vinh chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chịu sự quản lý nhà nước về các lĩnh vực có liên quan của các bộ, ngành khác và quản lý theo lãnh thổ của Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An. Các trường và đơn vị thuộc, trực thuộc Đại học Vinh chịu sự quản lý trực tiếp của Đại học Vinh.

Đại học Vinh có chức năng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực và phục vụ cộng đồng; thực hiện nhiệm vụ chiến lược quốc gia, nhiệm vụ phát triển khu vực Bắc Trung Bộ của đất nước.

4.5. Dự kiến cơ cấu tổ chức của Đại học Vinh theo các giai đoạn

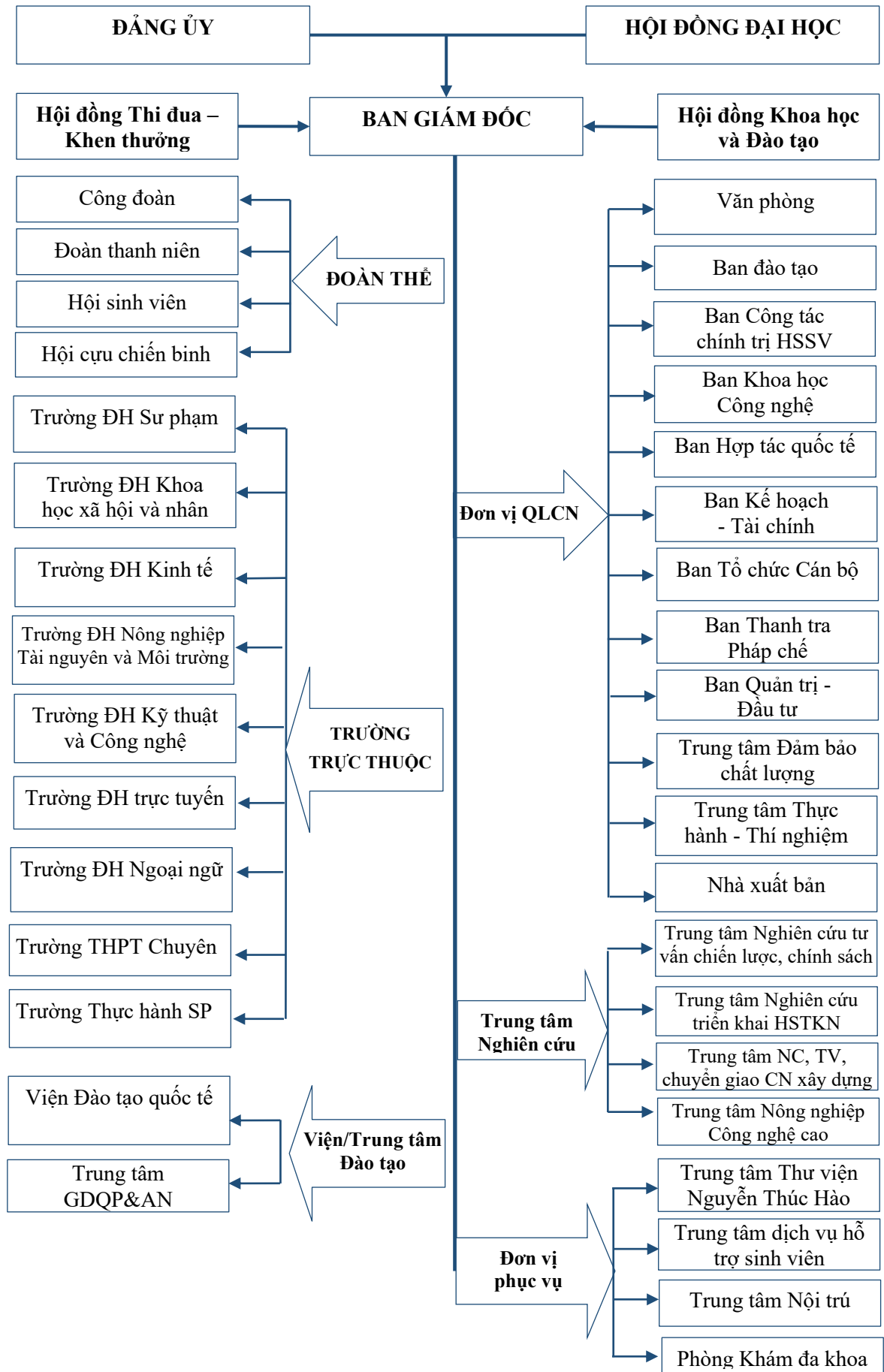
Với mục tiêu phát triển như trên, Đại học Vinh có cơ cấu tổ chức phù hợp với các quy định hiện hành (Đảng ủy, Hội đồng Đại học, Ban Giám đốc) với các đơn vị thuộc và trực thuộc như sau:

Giai đoạn 1 (2021 - 2023)



Cơ cấu tổ chức Đại học Vinh giai đoạn 2021 - 2023



Giai đoạn 3 (2025 - 2030)

4.6. Các Trường thuộc⁵ Đại học Vinh giai đoạn 2021-2023 (theo điều kiện để chuyển trường đại học thành đại học được quy định tại Điều 4, Nghị định 99/2019/NĐ-CP)

4.6.1. Trường Sư phạm (College of Education)

Vị trí pháp lý

Trường Sư phạm là đơn vị đào tạo thuộc Trường Đại học Vinh, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chịu sự lãnh đạo, quản lý, điều hành của Đảng ủy, Hội đồng trường và Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

Chức năng

1. Đào tạo trình độ đại học và sau đại học các ngành đào tạo giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục cho các bậc học và nhân lực chuyên môn nghiệp vụ khác cho ngành giáo dục.
2. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý giáo dục cho giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý ngành giáo dục.
3. Nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học cơ bản và khoa học ứng dụng liên quan.
4. Tổ chức và tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, môi trường và các hoạt động xã hội khác vì lợi ích cộng đồng.

4.6.2. Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn (College of Social Sciences and Humanities)

Vị trí pháp lý

Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn là đơn vị thuộc Trường Đại học Vinh, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chịu sự lãnh đạo, quản lý, điều hành của Đảng ủy, Hội đồng trường và Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

Chức năng

1. Đào tạo trình độ đại học và sau đại học thuộc lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn.
2. Nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo lĩnh vực giáo dục và đào tạo, Khoa học Xã hội và Nhân văn và khoa học ứng dụng liên quan.
3. Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo nhu cầu xã hội thuộc lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn được cơ quan có thẩm quyền cho phép.
4. Tổ chức và tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng lĩnh vực giáo dục, văn hóa, môi trường và các hoạt động xã hội khác vì lợi ích cộng đồng.

⁵ Thông tin về nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động và các thông tin khác về các trường thuộc có trong phụ lục kèm theo Đề án

4.6.3. Trường Kinh tế (College of Economics)

Vị trí pháp lý

Trường Kinh tế là đơn vị đào tạo thuộc Trường Đại học Vinh, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chịu sự lãnh đạo, quản lý, điều hành của Đảng ủy, Hội đồng trường và Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

Chức năng

1. Đào tạo trình độ đại học và sau đại học các ngành thuộc khối ngành kinh tế.
2. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ kinh tế cho người lao động, cán bộ quản lý doanh nghiệp và địa phương.
3. Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, chuyển giao kinh tế số và đổi mới sáng tạo lĩnh vực kinh tế.
4. Tư vấn, tham vấn các chính sách phát triển kinh tế - xã hội cho các tổ chức, địa phương.
5. Tổ chức và tham gia các hoạt động trong lĩnh vực kinh tế và các hoạt động xã hội khác vì lợi ích cộng đồng.

4.6.4. Các lợi ích cơ bản của việc tổ chức mô hình Trường thuộc Đại học

Với cách thức tổ chức các trường trực thuộc theo hướng liên ngành và trên cơ sở áp dụng hệ thống phân cấp quản lý theo hướng gia tăng quyền tự chủ cho các trường trực thuộc, mô hình tổ chức Đại học có các điểm lợi so với mô hình Trường đại học.

Đối với mô hình Trường đại học, bởi vì tiếp cận tổ chức các khoa theo chuyên ngành, các khoa đào tạo bị giới hạn về quy mô đào tạo và phát triển chương trình đào tạo. Vì vậy, vị thế và danh tiếng học thuật của khoa bị giới hạn, không có lợi thế trong giao dịch với các đối tác trong và ngoài nước. Thêm nữa, các khoa bị giới hạn hệ sinh thái đào tạo và nghiên cứu trong phạm vi chuyên ngành nên không phát huy tính hiệu quả của tự chủ học thuật. Các khoa không trao quyền tự chủ tài chính và quyết định chỉ tiêu tuyển sinh. Trong mỗi khoa, các bộ môn được tổ chức theo chuyên ngành, dẫn đến bộ máy chồng chéo, không có sự sẻ nguồn lực giữa các khoa. Quan trọng hơn, sinh viên trang bị kiến thức chuyên ngành, hạn chế các cơ hội tìm kiếm việc làm và phát triển nghề nghiệp.

Đối với mô hình Đại học, các trường trực thuộc được tổ chức dựa trên tiếp cận ngành và phát triển đa ngành, nên cấu trúc chương trình đa dạng và quy mô đào tạo lớn. Vì vậy, vị thế và danh tiếng của các trường thành viên được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi trong giao dịch với các đối tác trong và ngoài nước. Các trường thành viên có nhiều tiềm năng mở rộng hệ sinh thái đào tạo và nghiên cứu theo hướng liên ngành; nhiều cơ hội mở rộng hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học với các đối tác trong và ngoài nước. Các trường được phân quyền phân bổ và điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh cho từng ngành; được phân quyền quản lý chi thường xuyên ở một số hạn mục; được phân quyền quản lý và sử dụng một số khoản thu (tài trợ Alumni, đào tạo ngắn hạn, hợp đồng nghiên cứu...). Trong mỗi trường, các bộ môn tổ chức theo ngành hoặc liên ngành, tối ưu hóa sử dụng nguồn lực trong giảng dạy và nghiên cứu; ranh giới của bộ môn là "mở", linh hoạt trong việc điều phối và chia sẻ nguồn lực. Cuối cùng, sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc đa lĩnh vực, có nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm.

Các lợi ích cơ bản của việc tổ chức mô hình Đại học

TT	Tiêu chí	Trường đại học	Mô hình Đại học
1.	Vị thế của các trường trực thuộc	Các khoa đào tạo được tổ chức theo chuyên ngành, hạn chế phát triển đào tạo liên ngành, quy mô đào tạo nhỏ. Vì vậy, vị thế và danh tiếng học thuật của khoa bị giới hạn, không có lợi thế trong giao dịch với các đối tác trong và ngoài nước.	Các trường trực thuộc được tổ chức theo cách tiếp cận đa ngành nên cấu trúc chương trình đa dạng và quy mô đào tạo lớn. Vì vậy, vị thế và danh tiếng của các trường thành viên được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi trong giao dịch với các đối tác trong và ngoài nước.
2.	Tính tự chủ và không gian học thuật	Các khoa bị giới hạn trong hệ sinh thái đào tạo và nghiên cứu chuyên ngành nên không phát huy hiệu quả tính tự chủ và mở rộng hệ sinh học thuật bị giới hạn.	Các trường thành viên có nhiều tiềm năng mở rộng hệ sinh thái đào tạo và nghiên cứu theo hướng liên ngành; nhiều cơ hội mở rộng hợp tác đào tạo và nghiên cứu khoa học với các đối tác trong và ngoài nước.
3.	Tự chủ tài chính	Các khoa bị ấn định chỉ tiêu tuyển sinh; và không giao quyền tự chủ tài chính.	Các trường được phân quyền phân bổ và điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh cho từng ngành; được phân quyền quản lý chi thường xuyên ở một số hạn mục; được phân quyền quản lý và sử dụng một số khoản thu (tài trợ Alumni, đào tạo ngắn hạn, hợp đồng nghiên cứu...)
4.	Tổ chức quản lý	Các khoa/bộ môn được tổ chức theo chuyên ngành, bộ máy công kênh, không có sự sẻ nguồn lực giữa các khoa.	Bộ môn tổ chức theo ngành hoặc liên ngành, tối ưu hóa sử dụng nguồn lực trong giảng dạy và nghiên cứu; ranh giới của bộ môn là "mở", linh hoạt trong việc điều phối và chia sẻ nguồn lực.
5.	Kết quả đào tạo và năng lực sinh viên	Sinh viên trang bị kiến thức chuyên ngành, hạn chế các cơ hội tìm kiếm việc làm và phát triển nghề nghiệp.	Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc đa lĩnh vực, có nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm.

4.7. Dự báo tác động của việc chuyển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh

4.7.1. Về Đào tạo

- Đại học Vinh có thêm uy tín để phát triển mối quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế, tổ chức khu vực và trong nước, các trường đại học lớn của nước ngoài, có điều kiện và chủ động hơn trong việc mời các nhà khoa học, nhà quản lý, chuyên gia có uy tín ở trong và ngoài nước đến giảng dạy, hội thảo, tham gia quản lý và phát triển các chương trình đào tạo.

- Đại học Vinh sẽ phát huy việc sử dụng nguồn lực chung là các cán bộ cơ hữu từ các đơn vị thuộc và trực thuộc, đặc biệt là đội ngũ cán bộ trình độ cao để phục vụ cho việc xây dựng các chương trình đào tạo mới mang tính liên trường, liên ngành phù hợp với sự biến đổi nhanh về nghề nghiệp và nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội; chủ động hơn trong việc xây dựng các chương trình đào tạo mới. Có đủ điều kiện để tăng cường tính liên thông giữa các chương trình đào tạo trong và ngoài Đại học Vinh; phát triển các chương trình liên ngành, liên trường; liên kết đào tạo quốc tế, nhập khẩu chương trình đào tạo từ các nước tiên tiến.

- Đại học Vinh sẽ có điều kiện thực hiện những cơ chế phù hợp hơn để tạo điều kiện tốt hơn nữa cho người học trong quá trình đào tạo như: Công nhận tín chỉ giữa các đơn vị đào tạo; thực hiện rộng rãi, có chất lượng và thuận lợi hơn việc học ngành 2, văn bằng 2 của sinh viên...

- Phát huy được hiệu suất tối đa trong việc sử dụng chung các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, không gian học tập, sân chơi, bãi tập, nguồn tài liệu học tập từ Trung tâm Thông tin - Thư viện của Đại học Vinh cũng như nguồn tài liệu của các trường thuộc, trực thuộc.

4.7.2. Về Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế

- Với quyền tự chủ cao về công tác nhân sự, Đại học Vinh sẽ đạt được sự phát triển mạnh và hợp lý về số lượng và chất lượng nguồn lực đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế.

- Đại học Vinh sẽ được thí điểm chế độ và chính sách thu hút, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ đối với nhà khoa học, nhà quản lý, giảng viên có thành tích cao; quy định mức thu nhập của viên chức, người lao động theo chất lượng và hiệu quả sản phẩm công việc.

- Đại học Vinh sẽ được quyết định mời các nhà khoa học, nhà quản lý, chuyên gia có uy tín ở trong và ngoài nước đến giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý chuyên môn, quản lý các đề án, dự án, chương trình đào tạo và khoa học công nghệ.

- Đại học Vinh sẽ có điều kiện tốt hơn trong quản lý, sử dụng và chia sẻ hiệu quả hơn các nguồn nhân lực khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế.

- Các đầu tư của Nhà nước, của các tổ chức, cá nhân cho khoa học công nghệ sẽ lớn hơn, tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động khoa học công nghệ của Đại học Vinh đạt tầm quốc gia, quốc tế.

- Với các thế mạnh sẵn có trên nhiều lĩnh vực, Đại học Vinh sẽ có cơ hội mở rộng hợp tác với các địa phương trong cả nước, số lượng và quy mô các nhiệm vụ khoa học công nghệ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội cho các địa phương sẽ

- Đại học Vinh có cơ hội để phát huy và mở rộng mối quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế, tổ chức khu vực, các đối tác đại học lớn của nước ngoài.

- Quyền tự chủ cao và các quyền hạn được phân cấp rõ ràng về thủ tục đối ngoại, sẽ giúp các hoạt động hợp tác quốc tế thuận lợi hơn, chủ động hơn.

4.7.3. Về đội ngũ

Khi Trường Đại học Vinh chuyển thành Đại học, nguồn lực đội ngũ sẽ có những tác động cơ bản sau đây:

- Phát huy sự chủ động và sức mạnh của các trường thuộc, trường trực thuộc, kết hợp với nguồn nhân lực sử dụng chung của Đại học Vinh tạo nên sức mạnh tổng hợp, gắn bó, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học đa ngành, đa lĩnh vực, phục vụ cộng đồng của Đại học Vinh.

- Sự mở rộng và lớn mạnh của Đại học Vinh là cơ hội để nâng cao số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ khoa học (giảng viên và nghiên cứu viên); tiếp tục nâng cao tỷ lệ đội ngũ khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư; đội ngũ có trình độ tiến sĩ đạt tỷ lệ cao hơn mặt bằng chung của cả nước, bằng và cao hơn các đại học quốc gia, đại học vùng hiện nay; tăng số lượng các nhà khoa học đầu ngành trong hầu hết các lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu. Bên cạnh trình độ chuyên môn, đội ngũ khoa học Đại học Vinh được tiếp tục bồi dưỡng, phát triển năng lực đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, năng lực nghiên cứu khoa học và các năng lực cốt lõi khác của nhà khoa học, nhà giáo đáp ứng cơ chế tự chủ đại học và cách mạng công nghiệp 4.0.

- Sự phát triển nhanh và mạnh về đội ngũ nội tại sẽ tạo sức hút lớn đối với nguồn nhân lực bên ngoài (trong và ngoài nước) đến công tác tại Đại học Vinh.

- Tăng cường tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ quản lý các cấp trong toàn bộ hệ thống Đại học Vinh. Đội ngũ cán bộ quản lý được đầu tư, bồi dưỡng để phát triển đồng bộ về phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn, năng lực quản trị đại học, tin học, ngoại ngữ... đảm bảo thực hiện thành công nhiệm vụ quản lý hệ thống Đại học Vinh theo cơ chế tự chủ đại học gắn liền với nâng cao trách nhiệm giải trình và các trách nhiệm tương ứng.

- Với đòi hỏi cao về tiêu chuẩn năng lực để đáp ứng yêu cầu mới của sự phát triển, sẽ có một bộ phận giảng viên, cán bộ bị áp lực trong thời gian đầu, thậm chí không theo kịp sự phát triển của Đại học Vinh. Vì vậy, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ phải được tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa.

4.7.4. Về tài chính

Trường Đại học Vinh hiện là đơn vị tự chủ một phần tài chính, với mô hình Đại học, cơ chế tài chính Đại học Vinh được phân cấp mạnh hơn, được chủ động trong việc huy động và sử dụng các nguồn lực tài chính đầu tư cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học nói riêng, xây dựng đại học nói chung; được sự ưu tiên của Nhà nước trong đầu tư nguồn lực để xây dựng và phát triển.

4.7.5. Về Cơ sở vật chất

- Khi Trường Đại học Vinh trở thành Đại học, các đơn vị thành viên với tính tự chủ cao, chủ động trong việc tăng cường tiềm lực và huy động nhiều nguồn vốn đầu tư.

- Đại học Vinh sẽ có điều kiện tốt hơn trong sử dụng và chia sẻ các nguồn lực về cơ sở vật chất dùng chung, bảo đảm sự đồng bộ và hiệu quả.

- Đại học Vinh được quyết định theo thẩm quyền đối với các nội dung mua sắm, thuê tài sản công, thu hồi tài sản công, điều chuyển tài sản công, bán tài sản công, thanh lý tài sản công theo quy định hiện hành về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công của đại học.

Phần V

MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP VÀ KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Nguyên tắc

- **Thứ nhất**, việc chuyển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh được thực hiện dựa trên cơ sở sắp xếp lại các khoa/viện đào tạo thành các Trường thuộc Trường Đại học Vinh, đáp ứng các điều kiện theo Nghị định 99/2020/NĐ-CP:

- Có ít nhất 03 trường thuộc trường đại học được thành lập theo quy định tại khoản 4 Điều 4; có ít nhất 10 ngành đào tạo đến trình độ tiến sĩ; có quy mô đào tạo chính quy trên 15.000 người.

- Mỗi trường có ít nhất 05 ngành thuộc cùng một lĩnh vực đào tạo từ trình độ đại học trở lên, trong đó có ít nhất 03 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, ít nhất 01 ngành đào tạo đến trình độ tiến sĩ; có quy mô đào tạo chính quy từ 2.000 người trở lên; có quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường thuộc cơ sở giáo dục đại học...

- **Thứ hai**, các trường thuộc Đại học được thành lập dựa trên sự tích hợp các khoa/viện đào tạo có chương trình đào tạo cùng khối ngành/nhóm ngành (tức là ngành gần) hoặc các ngành không cùng khối ngành/nhóm ngành (tức là ngành xa) nhưng có thể kết hợp để phát triển đào tạo theo hướng đa lĩnh vực.

- **Thứ ba**, mô hình tổ chức và cơ chế quản lý của Đại học theo hướng năng động và hiệu quả trên cơ sở phân quyền quản lý cho các trường trực thuộc. Các trường trực thuộc Đại học được phân quyền về học thuật, tài chính và tổ chức.

- Về mặt học thuật, đây là khía cạnh mà các trường trực thuộc được trao quyền tự chủ cao nhất.

- Về tài chính, các trường trực thuộc được phân quyền quản lý một số khoản chi dựa theo nhiệm vụ được phân công về: Đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế... theo danh mục quy định của Đại học.

- Về mặt tổ chức, các trường trực thuộc được quyền tổ chức sắp xếp các đơn vị trực thuộc và nhân sự để tối ưu hóa kết quả hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của trường. Tổ chức bộ máy của các trường trực thuộc đảm bảo tính gọn nhẹ, năng động và hiệu quả.

- Các trường trực thuộc có tính độc lập tương đối, đảm bảo tính liên kết chặt chẽ giữa các đơn vị trong Đại học và hợp tác liên kết quốc tế đảm bảo tính thống nhất của Đại học.

5.2. Lĩnh vực đào tạo

Mục tiêu tổng quát

+ *Mục tiêu 2021-2025:*

Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước và hội nhập quốc tế trong kỷ nguyên số

+ *Mục tiêu đến 2030, tầm nhìn 2045:*

Xây dựng Trường Đại học Vinh thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất

lượng cao, dẫn dắt sự phát triển giáo dục-đào tạo của khu vực Bắc Trung Bộ.

Các mục tiêu cụ thể và giải pháp

Mục tiêu 1: *Từng bước mở rộng các lĩnh vực và ngành đào tạo mới, liên ngành, xuyên ngành.*

Giải pháp

- 1.1. Mở ngành đào tạo mới đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.
- 1.2. Xây dựng kế hoạch, chính sách và truyền thông tuyển sinh hiệu quả.
- 1.3. Phát triển chương trình đào tạo linh hoạt, chú trọng các môn học cốt lõi tạo điều kiện cho người học có thể học đồng thời 2 chương trình để tăng cơ hội việc làm sau khi ra trường.
- 1.4. Tăng cường kết nối với doanh nghiệp để mở rộng nguồn tuyển theo nhu cầu xã hội, chú trọng các vùng kinh tế - xã hội trọng điểm.
- 1.5. Xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng và định hướng nghiên cứu để đáp ứng nhu cầu người học.
- 1.6. Tăng khả năng có việc làm cho sinh viên thông qua các chương trình hợp tác với các doanh nghiệp, giới thiệu việc làm, thực tập sinh và xuất khẩu lao động.
- 1.7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tư vấn quảng bá tuyển sinh; quan tâm xây dựng các chương trình/hình thức quảng bá tuyển sinh ở nước ngoài.

Mục tiêu 2: *Chương trình đào tạo có cấu trúc linh hoạt, nội dung và phương thức đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục - đào tạo và hội nhập quốc tế và được cải tiến chất lượng liên tục; chú trọng ứng dụng công nghệ cao trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động đào tạo.*

Giải pháp

- 2.1. Phát triển chương trình đào tạo tiếp cận CDIO cho các bậc học nhằm phát triển năng lực người học.
- 2.2. Áp dụng quản lý chất lượng đào tạo theo Tiêu chuẩn ISO 9001.
- 2.3. Cải tiến quy trình thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình đào tạo và chương trình môn học có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật, đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của xã hội.
- 2.4. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các môn học để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan; bổ sung các chuyên đề về rèn luyện kỹ năng mềm, phát triển các năng lực tự học, tự nghiên cứu, năng lực làm việc nhóm, giao tiếp, tư duy phản biện và tự học suốt đời... cho người học.
- 2.5. Phát triển chương trình đào tạo chất lượng cao, chú trọng phát triển kỹ năng làm việc trong môi trường có yếu tố nước ngoài; xây dựng chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn và đủ điều kiện để đăng ký kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo các chuẩn quốc tế (AUN-QA, ABET,...).
- 2.6. Tăng cường tính liên thông giữa các ngành nhằm tạo điều kiện linh hoạt để sinh viên học ngành 2 và người đã tốt nghiệp học văn bằng 2; phát triển chương trình

liên thông, liên kết quốc tế theo các mô hình 1+1 (cao học), 2+2; 3+1; 1+3 (đại học, tiến sĩ).

2.7. Phát triển mô hình, phương thức đào tạo giáo viên theo các mô hình đào tạo tiên tiến trên thế giới, đặc biệt là mô hình đào tạo giáo viên trong các trường đại học đa ngành.

2.8. Xây dựng và cập nhật chương trình bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý theo tiếp cận năng lực, dựa theo nhu cầu của trường phổ thông, đảm bảo tính hệ thống và nhất quán.

2.9. Phát triển các khóa học trực tuyến; xây dựng các chương trình dạy học có tính linh hoạt (hoặc tối ưu hóa) về cấu trúc và nội dung học tập; tăng cường xây dựng các bài học và mô-đun với các thành phần và cấu trúc biến đổi phù hợp với nhiều loại hình giảng dạy (trực tiếp, trực tuyến, hỗn hợp) và các loại người học.

2.10. Tăng cường ứng dụng công nghệ cao trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động đào tạo.

Mục tiêu 3: *Đổi mới công nghệ và phương thức đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực người học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.*

Giải pháp

3.1. Thiết lập hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy học phù hợp với phương thức đào tạo tiếp cận CDIO và triết lý giáo dục học trải nghiệm đáp ứng chuẩn đầu ra.

3.2. Xây dựng hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ giảng viên, phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá theo tiếp cận năng lực cho đội ngũ giảng viên.

3.3. Tăng cường dự giờ trao đổi kinh nghiệm, cải tiến hoạt động dạy học theo định hướng lấy người học làm trung tâm, đáp ứng chuẩn đầu ra và được giám sát, đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng.

3.4. Thường xuyên cải tiến sinh hoạt chuyên môn, seminar học thuật; tạo điều kiện cho cán bộ giao lưu, trao đổi học thuật, chia sẻ tài nguyên học liệu và kinh nghiệm dạy học, nghiên cứu; rèn luyện tính tự tin, kỹ năng làm việc nhóm và năng lực sử dụng ngoại ngữ.

3.5. Mời chuyên gia trong và ngoài nước có kinh nghiệm tập huấn cho cán bộ về phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá, tăng cường trao đổi học giả với các trường đại học nước ngoài có uy tín để nâng cao năng lực cán bộ và cập nhật phương pháp giảng dạy.

3.6. Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, các nhà tuyển dụng để gắn quá trình đào tạo với thế giới việc làm; cử giảng viên giảng dạy chương trình sư phạm định kỳ làm việc tại trường phổ thông để trải nghiệm thực tế.

3.7. Đa dạng loại hình giảng dạy (trực tiếp, trực tuyến, kết hợp), khai thác tối đa hiệu quả của các phương pháp dạy học hiện đại theo đặc thù các ngành đào tạo nhằm phát huy sự sáng tạo, hình thành các năng lực, phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp cho người học.

3.8. Triển khai hiệu quả các hình thức đào tạo trên các nền tảng số; thúc đẩy

phát triển học liệu số phục vụ dạy - học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

3.9. Xây dựng các phòng thí nghiệm/bài thực hành từ xa/thực tế ảo.

Mục tiêu 4: *Hoạt động kiểm tra đánh giá theo năng lực người học, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và đạt được chuẩn đầu ra.*

Giải pháp

4.1. Xây dựng hệ thống văn bản và công cụ hỗ trợ hoạt động kiểm tra đánh giá để thiết lập được hệ thống lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình đánh giá người học phù hợp trong quá trình học tập.

4.2. Phát triển hệ thống ngân hàng đề thi đảm bảo chất lượng và các hình thức kiểm tra đánh giá theo giá năng lực khác phù hợp với việc đạt được chuẩn đầu ra.

4.3. Thường xuyên rà soát, cải tiến nội dung, hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập theo hướng đánh giá năng lực của người học, đảm bảo tính đa dạng, độ giá trị, độ tin cậy, khách quan và công bằng đáp ứng chuẩn đầu ra.

4.4. Thường xuyên thu thập thông tin phản hồi về kết quả đánh giá người học để rà soát, điều chỉnh hoạt động kiểm tra đánh giá nhằm đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.

4.5. Phát triển các hình thức kiểm tra, đánh giá trực tuyến; từng bước ứng dụng kiểm tra, đánh giá dựa trên tiếp cận kết hợp mô hình phương trình cấu trúc và phân tích mạng xã hội.

Mục tiêu 5: *Hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học đạt hiệu quả đồng bộ với mục tiêu đào tạo.*

Giải pháp

5.1. Lập kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn triển khai hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học và hệ thống giám sát người học dựa trên chức năng nhiệm vụ của các đơn vị và cá nhân liên quan.

5.2. Thành lập Trung tâm hỗ trợ phát triển sư phạm.

5.3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ thuật tiên tiến vào quá trình dạy học và kiểm tra đánh giá; xây dựng và khai thác có hiệu quả hệ thống quản trị nhà trường LMS; tăng cường nguồn học liệu có chất lượng, biên soạn, biên dịch, xuất bản giáo trình; lựa chọn sử dụng các giáo trình tiên tiến trên thế giới; phát triển nguồn học liệu mở; đầu tư và bổ sung trang thiết bị thực hành thí nghiệm phục vụ dạy học; xây dựng không gian học tập linh hoạt phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu cho người học.

5.4. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để rà soát, cải tiến hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học và hệ thống giám sát người học dựa trên chức năng nhiệm vụ của các đơn vị và cá nhân liên quan.

5.5. Thường xuyên cải tiến các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Mục tiêu 6: *Tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn và có việc làm sau khi ra trường.*

Giải pháp

6.1. Thực hiện hiệu quả công tác thống kê dữ liệu về tỷ lệ người học đạt yêu cầu, tỷ lệ thôi học, và thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các chương trình của tất cả các chương trình đào tạo, các học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến phù hợp với thực tiễn.

6.2. Thực hiện hiệu quả công tác tư vấn học tập cho người học trong việc lập kế hoạch học tập, lựa chọn môn học và có kế hoạch đào tạo phù hợp để tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn và có kết quả tốt nghiệp cao.

6.3. Thiết lập và vận hành hiệu quả hệ thống kết nối cựu sinh viên để thu thập thông tin về việc làm của sinh viên và cải tiến chương trình đào tạo.

6.4. Thường xuyên cải tiến chương trình đào tạo, tăng cường chất lượng phục vụ người học, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo để tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn và có việc làm sau khi ra trường.

6.5. Tăng cường sự tham gia của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức xã hội vào hoạt động đào tạo của Trường.

5.3. Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ

Mục tiêu tổng quát

+ *Mục tiêu 2021-2025:*

Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát huy tiềm lực các lĩnh vực khoa học và công nghệ để chuyển giao tri thức và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của khu vực Bắc Trung bộ và cả nước.

+ *Mục tiêu đến 2030, tầm nhìn 2045:*

Phát triển Trường Đại học Vinh thành trung tâm nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mạnh, góp phần đưa khoa học công nghệ thành động lực phát triển của khu vực Bắc Trung bộ, quốc gia và quốc tế.

Các mục tiêu cụ thể

1. Hoạt động khoa học công nghệ đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học, đặc biệt là chất lượng đào tạo tiến sĩ, sau tiến sĩ.

2. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Vinh.

3. Phát huy thế mạnh công bố quốc tế trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ, phấn đấu gia tăng số lượng công bố trên các tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus bình quân 25%/năm.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu liên ngành thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và khoa học nhân văn góp phần phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy công bố quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus/ISI. Lựa chọn và đầu tư một số nhóm nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ định hướng mục tiêu đến năm 2025 đạt trình độ và kết quả nghiên cứu tầm khu vực

và quốc tế.

5. Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học giáo dục, xây dựng nhiều giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao thương hiệu về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

6. Ưu tiên đầu tư một số hướng phát triển công nghệ, một số loại hình dịch vụ khoa học và công nghệ phù hợp nhằm tạo ra các sản phẩm mang thương hiệu Trường Đại học Vinh.

7. Tăng cường sự hiện diện, ảnh hưởng của Trường Đại học Vinh ở địa bàn các tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ và một số địa phương khác trên cả nước thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

8. Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong đội ngũ giảng viên, nhà khoa học và người học; chú trọng chuyển giao tri thức, hỗ trợ các giảng viên, nhà khoa học, người học kết nối doanh nghiệp, tìm kiếm cơ hội ươm tạo và phát triển khởi nghiệp.

Các giải pháp

1. Nghiên cứu đổi mới cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý và điều hành các hoạt động khoa học và công nghệ

a) Về cơ cấu tổ chức:

- Nâng cao hiệu quả hoạt động, gia tăng số lượng loại hình và chất lượng các sản phẩm của các nhóm nghiên cứu. Xây dựng chiến lược và kế hoạch hành động cụ thể, ưu tiên đầu tư kinh phí hoạt động nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra;

- Thành lập một số tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí, doanh nghiệp khoa học và công nghệ,... hoạt động theo cơ chế tự chủ dưới sự bảo trợ pháp lý và hỗ trợ của Nhà trường;

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu - Khởi nghiệp sáng tạo nhằm thúc đẩy nghiên cứu khoa học, gắn nghiên cứu với thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực nghiên cứu khoa học, chia sẻ tài nguyên, cơ sở vật chất giữa các nhóm nghiên cứu trong Trường; phối hợp với các phòng ban, đơn vị chức năng của Trường, tham gia vào việc tư vấn, hỗ trợ cán bộ, giảng viên và sinh viên trong các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo vừa phù hợp với chính sách của Nhà nước, của Trường, vừa có cơ hội đưa các sản phẩm khoa học công nghệ đến với thị trường;

- Rà soát, quy hoạch, sắp xếp và xây dựng chiến lược phát triển hệ thống phòng thí nghiệm, cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu chuyên sâu theo định hướng tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các nhóm nghiên cứu, các nhà khoa học nhằm sử dụng hiệu quả trang thiết bị, cơ sở vật chất đã được đầu tư.

b) Về cơ chế quản lý và điều hành các hoạt động khoa học và công nghệ

- Sửa đổi, bổ sung quy định quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ của Nhà trường theo định hướng phù hợp với tình hình thực tế mới, phù hợp cơ chế tự chủ đại học;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Vinh. Tăng cường thu hút các nguồn kinh phí đầu tư cho quỹ, tạo động lực cho các nhà khoa học trong nghiên cứu;

- Đổi mới phương thức xét chọn, giao đề tài khoa học và công nghệ; nghiên cứu tích hợp hoạt động nghiên cứu khoa học với hoạt động đào tạo sau đại học, đặc biệt là đào tạo tiến sĩ;

- Đa dạng hóa loại hình hợp tác quốc tế trong khoa học và công nghệ;

- Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm tăng cường tính chủ động của cán bộ, giảng viên và các nhà khoa học trong việc tìm kiếm các nguồn kinh phí khác nhau phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ;

- Nghiên cứu xây dựng và từng bước hoàn thiện cơ chế hoạt động của các nhóm nghiên cứu, các tổ chức và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, các phòng thí nghiệm chuyên sâu,...;

- Lựa chọn một số hướng nghiên cứu mới phù hợp với yêu cầu phát triển, xây dựng kế hoạch đầu tư nguồn lực phát triển;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động khoa học và công nghệ;

- Thực hiện chuyển đổi số, thống nhất và đồng bộ hệ thống dữ liệu số, nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành và thực hiện đổi mới hoạt động khoa học và công nghệ của Nhà trường;

- Xây dựng cổng thông tin kết nối với các nhà khoa học trong và ngoài nước.

2. Xây dựng chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ trở thành mũi nhọn đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, gia tăng số lượng và chất lượng công trình công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus/ISI

- Xây dựng chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ có sự tham gia sâu của các nhà khoa học có uy tín trong nước và nước ngoài. Đặc biệt, tranh thủ tối đa sự ủng hộ, giúp đỡ của các nhà khoa học Việt kiều để xây dựng và phát triển các nhóm nghiên cứu, các hướng nghiên cứu mới phù hợp với xu thế phát triển khoa học và công nghệ của thế giới, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0;

- Xây dựng chính sách hỗ trợ hợp lý cho các cá nhân, nhóm có công bố quốc tế thông qua xét chọn và giao các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để triển khai. Nghiên cứu chính sách phân bổ kinh phí hợp lý (căn cứ theo sản phẩm đăng ký) cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo từng lĩnh vực;

- Tăng cường hợp tác giữa các nhóm nghiên cứu, các phòng thí nghiệm của Nhà trường, xây dựng mạng lưới liên kết với các nhóm nghiên cứu, phòng thí nghiệm trong nước và quốc tế.

3. Đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực Khoa học Giáo dục/Sư phạm, góp phần thúc đẩy sự phát triển lĩnh vực văn hóa-giáo dục ở các địa phương trong khu vực Bắc Trung bộ và cả nước, nâng cao uy tín, thương hiệu của Nhà trường

- Nghiên cứu và xây dựng nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học giáo dục nhằm nâng cao uy tín, sự ảnh hưởng, vai trò đóng góp của các nhà khoa học Trường Đại học Vinh đối với công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đặc biệt chú trọng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tầm ảnh hưởng tích cực đến ngành giáo

dục và đào tạo các tỉnh khu vực Bắc Trung bộ và một số tỉnh khác.

- Hình thành các nhóm nghiên cứu chuyên sâu về xây dựng và phát triển chương trình giáo dục phổ thông tổng thể để nghiên cứu xây dựng và biên soạn hệ thống tài liệu hỗ trợ việc dạy và học ở bậc phổ thông thật sự có chất lượng nhằm góp phần khẳng định uy tín, thương hiệu của Trường Đại học Vinh trong công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục;

4. Xây dựng một số hướng nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đầu tư phát triển 3 - 5 nhóm nghiên cứu liên ngành nhằm tham gia giải quyết các vấn đề mang tính lý luận, làm cơ sở khoa học cho việc hoạch định chủ trương, chính sách; thúc đẩy số lượng và chất lượng các công trình công bố trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục Scopus/ISI

- Thay đổi tư duy, phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học của các ngành thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn theo chuẩn mực quốc tế thông qua các hoạt động giao lưu, hội nghị - hội thảo khoa học có sự tham gia của các nhà khoa học nước ngoài có uy tín;

- Kết nối với các nhà khoa học trong nước, nước ngoài có uy tín, kinh nghiệm trong việc nghiên cứu và công bố kết quả trên các tạp chí khoa học để tư vấn, hỗ trợ;

- Xây dựng chính sách hỗ trợ với những cam kết mạnh mẽ đặc biệt là về tài chính cho các nhóm, các cá nhân đăng ký có sản phẩm nghiên cứu là bài báo đăng trên tạp chí thuộc danh mục Scopus trở lên;

- Thành lập các nhóm nghiên cứu liên ngành khoa học xã hội và nhân văn nhằm tham gia giải quyết các vấn đề mang tính lý luận, làm cơ sở khoa học cho việc hoạch định chủ trương, chính sách;

- Xây dựng đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu và bảo tồn văn hóa Bắc Trung Bộ, nghiên cứu và giới thiệu về lịch sử, văn hóa và các danh nhân nổi tiếng khu vực Bắc Trung Bộ;

- Thành lập các nhóm nghiên cứu có sự tham gia, hỗ trợ của các ngành như công nghệ thông tin, toán học, hóa học,... nhằm mục đích giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương như: dự báo nhu cầu, marketing lãnh thổ, lập bản đồ tài nguyên,...

5. Xây dựng và đầu tư một số nhóm nghiên cứu liên ngành thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ định hướng mục tiêu đến năm 2025 đạt trình độ và kết quả nghiên cứu ngang tầm một số nước trong khu vực và quốc tế

- Bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương; nghiên cứu xu hướng phát triển khoa học, công nghệ và chuyên gia ứng dụng để lựa chọn và đầu tư hướng nghiên cứu phù hợp;

- Căn cứ tiềm lực thực tế, các điều kiện khách quan và chủ quan để lựa chọn một số hướng nghiên cứu đặc biệt ưu tiên đầu tư nhằm mục tiêu: xây dựng các hướng nghiên cứu mũi nhọn "màu sắc khoa học riêng" của Trường Đại học Vinh; phấn đấu đến năm 2025 các hướng nghiên cứu này sẽ có những nhà khoa học đầu ngành, có các kết quả nghiên cứu ngang tầm một số nước trong khu vực và quốc tế.

6. Đầu tư một số hướng phát triển công nghệ, một số loại hình dịch vụ khoa học

và công nghệ phù hợp nhằm tạo ra các sản phẩm mang thương hiệu Trường Đại học Vinh

- Trên cơ sở tiềm lực hiện có, tìm kiếm các đối tác trong và ngoài nước để phát triển một số công nghệ, tạo ra sản phẩm mang thương hiệu Trường Đại học Vinh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội khu vực các tỉnh Bắc Trung bộ;

- Thương mại hóa một số sản phẩm khoa học công nghệ;

- Xây dựng một số phòng thí nghiệm đạt chuẩn quy định để thực hiện hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ.

- Nghiên cứu thử nghiệm mô hình doanh nghiệp, công ty công nghệ (spin-off) trong một số lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật và nông nghiệp có thế mạnh của Trường; xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp có sự tham gia cộng đồng doanh nghiệp và xã hội.

7. Tìm kiếm các nguồn kinh phí khác nhau để triển khai thực hiện một số hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ ở địa bàn các tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ và một số địa phương khác trên cả nước

- Nghiên cứu và hoàn thiện các mô hình sản xuất sản phẩm sạch, nông nghiệp công nghệ cao,... phù hợp với điều kiện thực tế, hài hòa lợi ích các bên liên quan, phối hợp chính quyền địa phương, các doanh nghiệp triển khai sản xuất thử nghiệm và tiến tới chuyển giao công nghệ cho bà con nông dân các tỉnh khu vực Bắc Trung bộ và một số địa phương khác;

- Triển khai một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm tăng cường sự hiện diện, ảnh hưởng của các nhà khoa học Trường Đại học Vinh trên địa bàn các tỉnh khu vực Bắc Trung bộ và một số địa phương khác trên cả nước (tư vấn, chuyển giao công nghệ, giới thiệu và định hướng, tham gia xây dựng quy hoạch,...);

- Xây dựng và thực hiện các chính sách, cơ chế khuyến khích, thúc đẩy những hoạt động/lĩnh vực nghiên cứu có tiềm năng chuyển giao công nghệ theo hướng đa dạng hóa về loại hình và sản phẩm, gắn liền với các vấn đề thực tiễn;

- Tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân khác trong chuyển giao công nghệ để nâng cao chất nghiên cứu, đưa nghiên cứu tiến đến ứng dụng thực tế, đáp ứng nhu cầu xã hội;

- Triển khai các khóa đào tạo ngắn hạn, hướng đến nhu cầu của thị trường, với nguồn khách hàng là các cơ quan, tổ chức, tập đoàn kinh tế có tiềm lực mạnh có nhu cầu đào tạo nâng cao trình độ khoa học công nghệ.

8. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong hoạt động khoa học và công nghệ

- Đa dạng hóa loại hình hợp tác; xây dựng mạng lưới hợp tác quốc tế trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Nhà trường.

- Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong Trường triển khai các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với các đối tác nước ngoài;

- Xây dựng chính sách thu hút nguồn kinh phí từ nước ngoài thông qua các dự án, chương trình nghiên cứu;

- Lựa chọn đối tác và xây dựng nội dung, kế hoạch hợp tác khoa học trên một

số lĩnh vực thế mạnh của Nhà trường;

- Hình thành các tổ chức nghiên cứu khoa học, xây dựng các chương trình, dự án nghiên cứu thu hút sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài;

- Tổ chức và chủ trì các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế tại Trường; xây dựng cơ chế hỗ trợ các nhà khoa học, cán bộ và giảng viên tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học ở nước ngoài.

5.4. Lĩnh vực tổ chức - nhân sự

Mục tiêu tổng quát

+ *Mục tiêu 2021-2025:*

Phát triển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh, xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động đảm bảo về số lượng, cân đối về cơ cấu, có phẩm chất đạo đức tốt, chuyên nghiệp và sáng tạo, đáp ứng quá trình thực hiện sứ mạng của Nhà trường;

+ *Mục tiêu đến 2030, tầm nhìn 2045:*

Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên phù hợp với các tiêu chí đại học thông minh; thu hút các học giả trong nước và quốc tế có trình độ cao đến giảng dạy và nghiên cứu dài hạn tại Trường;

Các mục tiêu cụ thể và giải pháp

Mục tiêu 1: Hoàn thiện hệ thống quản trị, cơ chế quản lý đại học và cơ cấu tổ chức nhà trường phù hợp với xu thế phát triển của quốc gia và quốc tế.

Giải pháp

1.1. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nhân sự; xây dựng chức năng nhiệm vụ, quy chế hoạt động, quy trình giải quyết công việc, nguyên tắc phối kết hợp giữa bộ máy quản trị, quản lý và các đơn vị để tạo sự năng động, đồng bộ và hiệu quả trong điều hành, quản lý Nhà trường.

1.2. Hoàn thiện tái cấu trúc Nhà trường để có mô hình cơ cấu hợp lý, tinh gọn, linh hoạt và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và nguồn lực khác.

1.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành tất cả các hoạt động của Nhà trường.

1.4. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cần thiết về công nghệ thông tin, an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ quản lý, người lao động để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Mục tiêu 2: Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, viên chức hành chính và cán bộ quản lý đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia.

Giải pháp

2.1. Có kế hoạch tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ hành chính, quy hoạch bổ nhiệm cán bộ quản lý đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

2.2. Hoàn thiện quy chế về công tác cán bộ bao gồm các vấn đề tuyển dụng, đào

tạo, quy hoạch, bổ nhiệm,... công khai, minh bạch và đáp ứng ngày càng cao tiêu chuẩn giảng viên và cán bộ quản lý.

2.3. Hoàn thiện đề án vị trí việc làm, rà soát chức năng nhiệm vụ các đơn vị, xác định số lượng người làm việc và tiêu chuẩn năng lực chung và đặc thù của từng nhóm hoặc từng vị trí việc làm.

2.4. Xây dựng đề án đào tạo bồi dưỡng cán bộ, trong đó có quy hoạch và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn và dài hạn về lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên.

2.5. Đẩy mạnh dân chủ hóa nhà trường, thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên bao gồm chế độ chính sách theo quy định, chế độ khen thưởng, ghi nhận và kế hoạch bồi dưỡng.

2.6. Có chính sách tạo nguồn, thu hút nhân tài để tuyển dụng được những người có trình độ chuyên môn giỏi về Trường công tác.

2.7. Thường xuyên rà soát, bổ sung, cải tiến các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

2.8. Nâng cao năng lực thực hành, ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ, giảng viên và nhân viên, từng bước hình thành và phát triển cộng đồng kỹ thuật số, đáp ứng yêu cầu về nhân lực của mô hình đại học thông minh.

5.5. Lĩnh vực đảm bảo chất lượng

Mục tiêu tổng quát

+ *Mục tiêu 2021-2025:*

Nâng cao hiệu quả của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; tăng cường kiểm định và xếp hạng quốc tế; xây dựng văn hóa chất lượng dựa trên giá trị cốt lõi của Nhà trường;

+ *Mục tiêu đến 2030, tầm nhìn 2045:*

Xây dựng lộ trình tham gia bảng xếp hạng đại học uy tín trên thế giới, hướng đến nhóm 500 đại học hàng đầu châu Á và 1000 đại học hàng đầu thế giới; hướng đến sự công nhận CTĐT và hệ thống văn bằng, chứng chỉ với các trường đại học quốc tế;

Các mục tiêu cụ thể và giải pháp

Mục tiêu 1: Phát triển chiến lược đảm bảo chất lượng.

Giải pháp

1.1. Rà soát, cập nhật sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu và giá trị cốt lõi của Nhà trường giai đoạn 2018 - 2025 có tham khảo ý kiến của các bên liên quan (như cán bộ, giảng viên; học sinh, sinh viên, học viên; nhà tuyển dụng và cựu học sinh, sinh viên, học viên).

1.2. Đánh giá việc thực hiện Chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng Chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh bao gồm cả Chiến lược đảm bảo chất lượng giai đoạn 2018 - 2025 và tăng cường hiệu quả quản trị chiến lược của Nhà trường.

1.3. Tăng cường chỉ đạo việc phát triển, mở rộng các mạng lưới và hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường.

1.4. Tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch đảm bảo chất lượng cấp trường và cấp đơn vị hàng năm.

Mục tiêu 2: Nâng cao hiệu quả của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong.

Giải pháp

2.1. Chuyên nghiệp hóa hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong, hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng; xây dựng các kế hoạch bảo đảm chất lượng dài hạn, trung hạn, ngắn hạn và hằng năm phù hợp với tầm nhìn và mục tiêu phát triển của Nhà trường

2.2. Tiếp tục rà soát, cập nhật Đề án vị trí việc làm của từng đơn vị; rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sau khi cập nhật vị trí việc làm của các đơn vị.

2.3. Đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống quy trình ISO và công nghệ thông tin vào công tác quản trị tổng thể các hoạt động của Nhà trường;

2.4. Xây dựng nội dung, hình thức và phương pháp bồi dưỡng nâng cao năng lực và chuyên nghiệp hóa cho đội ngũ cán bộ, chuyên viên làm công tác đảm bảo chất lượng.

2.5. Tăng cường hoạt động quản lý, giám sát, kiểm tra của các đơn vị chức năng (Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Phòng Thanh tra - Pháp chế và Phòng Tổ chức Cán bộ) trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của các đơn vị.

2.6. Xây dựng và thực hiện các đề án phát triển đảm bảo chất lượng nhằm khai thác các nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, đầu tư của tổ chức và cá nhân trong nước và quốc tế để thực hiện chiến lược và các kế hoạch đảm bảo chất lượng.

Mục tiêu 3: Tăng cường công tác kiểm định chất lượng.

Giải pháp

3.1. Định kỳ tự đánh giá chương trình đào tạo và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo bộ tiêu chuẩn kiểm định của Mạng lưới các trường đại học ASEAN. Đến hết năm 2025 có 15% và đến hết năm 2030 có ít nhất 30% các chương trình đào tạo của Nhà trường được kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn của đánh giá chất lượng chương trình đào tạo quốc gia; 5% các chương trình đào tạo kiểm định theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng khu vực (AUN-QA) và quốc tế (ABET, FIBAA, IACBE, ASIIN, HCERES...).

3.2. Rà soát, chuẩn bị các điều kiện của Nhà trường theo Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục ban hành theo Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để chuẩn bị kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục chu kỳ tiếp theo.

3.3. Tham gia Bảng xếp hạng đại học gần sao (UPM) của Việt Nam; lựa chọn và xây dựng lộ trình tham gia các bảng xếp hạng đại học uy tín trên thế giới (QS châu Á, THE, Webometrics...), hướng đến nhóm 500 đại học hàng đầu châu Á và xếp hạng đại học quốc tế.

Mục tiêu 4: Tăng cường các hoạt động phục vụ cộng đồng.

Giải pháp

4.1. Kết nối và thúc đẩy việc bồi dưỡng thường xuyên: bồi dưỡng giáo viên, đào tạo nghiệp vụ, thi cấp chứng chỉ...

4.2. Tiến hành các đề tài, dự án gắn với sản xuất, kinh doanh, quản lý theo nhu cầu xã hội.

4.3. Chú trọng kết quả đào tạo, kết quả nghiên cứu khoa học, kết quả phục vụ cộng đồng, kết quả tài chính và thị trường giáo dục.

Mục tiêu 5: *Tăng cường hiệu quả công tác thông tin phản hồi của các bên liên quan.*

Giải pháp

5.1. Khảo sát ý kiến các bên liên quan.

5.2. Xử lý thông tin phản hồi, cung cấp cho các đơn vị phục vụ việc cải tiến chất lượng và công tác kiểm định chất lượng.

5.3. Xây dựng hệ thống quản lý thông tin và số hóa các văn bản, tài liệu để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng.

5.6. Lĩnh vực hợp tác quốc tế

Mục tiêu tổng quát

+ *Mục tiêu 2021-2025:*

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng Nhà trường theo hướng hiện đại, tiếp cận nền giáo dục đại học tiên tiến trong khu vực và trên thế giới;

+ *Mục tiêu đến 2030, tầm nhìn 2045:*

Đa dạng hóa hợp tác quốc tế trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; nâng cao uy tín, khẳng định vị thế của Nhà trường trong hệ thống giáo dục đại học trong nước và quốc tế;

Các mục tiêu cụ thể và giải pháp

Mục tiêu 1: *Tăng cường phát triển hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.*

Giải pháp

1.1. Hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tổ chức và tham gia hội nghị, hội thảo khoa học.

1.2. Bồi dưỡng, trao đổi cán bộ, giảng viên và người học.

1.3. Triển khai các chương trình liên kết đào tạo; chú trọng hoạt động hợp tác quốc tế về đảm bảo chất lượng trong đào tạo với các cơ sở giáo dục đại học trong khu vực và quốc tế, hướng đến sự công nhận chương trình đào tạo và hệ thống văn bằng, chứng chỉ của nhau.

1.4. Liên kết thư viện, trao đổi thông tin phục vụ hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ; cung ứng chương trình đào tạo; trao đổi các ấn phẩm, tài liệu và kết quả hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ.

1.5. Tham gia các tổ chức giáo dục, khoa học, hội nghề nghiệp khu vực và quốc tế.

1.6. Triển khai các hoạt động đối ngoại nhân dân.

Mục tiêu 2: Hoàn thiện hệ thống quản lý hoạt động hợp tác quốc tế.

Giải pháp

2.1. Nâng cao năng lực đơn vị chuyên trách quản lý hoạt động hợp tác quốc tế của nhà trường và các cá nhân liên quan ở các đơn vị.

2.2. Hoàn thiện quy định quản lý hoạt động hợp tác quốc tế của trường trên cơ sở các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động hợp tác quốc tế.

2.3. Phối hợp với các cơ quan hữu quan đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong các hoạt động hợp tác quốc tế.

2.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động hợp tác quốc tế.

2.5. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về hoạt động hợp tác quốc tế.

2.6. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế.

2.7. Khen thưởng và vinh danh các cán bộ quản lý, giảng viên và người học có kết quả xuất sắc về hợp tác quốc tế.

Mục tiêu 3: Đẩy mạnh hoạt động đào tạo lưu học sinh.

Giải pháp

3.1. Xây dựng và triển khai kế hoạch quảng bá tuyển sinh phù hợp đối tượng người học.

3.2. Tăng số lượng lưu học sinh học tập tại trường.

3.3. Tổ chức hoạt động đào tạo phù hợp đối tượng lưu học sinh.

3.4. Đa dạng hóa các hình thức hỗ trợ lưu học sinh trong học tập và sinh hoạt.

3.5. Xây dựng mạng lưới cựu lưu học sinh.

Mục tiêu 4: Tăng cường năng lực về cơ sở vật chất và tài chính phục vụ hoạt động hợp tác quốc tế.

Giải pháp

4.1. Tổ chức huy động các nguồn tài chính khác nhau cho hoạt động hợp tác quốc tế; quản lý, sử dụng nguồn tài chính theo nguyên tắc công khai, hiệu quả theo các quy định của pháp luật.

4.2. Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, dự án do các tổ chức nước ngoài tài trợ.

5.7. Lĩnh vực cơ sở vật chất và kế hoạch - tài chính

Mục tiêu tổng quát

+ *Mục tiêu 2021-2025:*

Hệ thống cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đảm bảo khang trang, đồng bộ, hiện đại, từng bước xây dựng khuôn viên thông minh, phù hợp với quy mô và các hình thức đào tạo, nghiên cứu khoa học và mô hình quản trị Nhà trường số;

+ *Mục tiêu đến 2030, tầm nhìn 2045:*

Tập trung đầu tư vào hệ thống công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy và quản trị đại học theo hướng Đại học thông minh; tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất cần thiết (cơ sở hạ tầng, văn phòng làm việc) để trở thành trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo lớn của khu vực Bắc Trung bộ và cả nước;

Mục tiêu 1: *Cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng tiên tiến, các phòng thí nghiệm, thư viện được trang bị đầy đủ, hiện đại và hạ tầng công nghệ thông tin đạt chuẩn, phù hợp với mô hình quản trị Nhà trường và các hình thức đào tạo, nghiên cứu khoa học.*

Giải pháp

1.1. Tiếp tục mở rộng diện tích đất; rà soát quy hoạch tổng thể, điều chỉnh bổ sung quy hoạch chi tiết tại các cơ sở của Nhà trường phù hợp với quy mô đào tạo, chương trình đào tạo và quy định tại TCVN 3981-1985 - Tiêu chuẩn thiết kế trường đại học.

1.2. Tiếp tục đầu tư, cải tạo nâng hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thực hành thí nghiệm, thư viện, ký túc xá đảm bảo các quy định hiện hành về số lượng, diện tích, an toàn về môi trường và khả năng tiếp cận của người học và phù hợp với chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học của từng ngành, lĩnh vực; có không gian học tập chung, không gian nghỉ giải lao và phù hợp.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng thông tin và phần mềm quản lý đảm bảo thông suốt đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý trong Nhà trường.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử, cập nhật bổ sung nguồn tài liệu, mở rộng liên kết và nâng cao các hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu của người học.

Nâng cấp, đầu tư trang thiết bị hiện đại cho các phòng thí nghiệm, thực hành, phòng học phù hợp với chương trình đào tạo, hình thức đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Thường xuyên phối kết hợp với các đơn vị quản lý tại địa phương về vệ sinh môi trường, an toàn phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho cán bộ viên chức, học sinh, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh.

- Nghiên cứu thử nghiệm và phát triển các mô hình lớp học thông minh, hệ thống phần mềm và phần cứng thông minh... hướng đến xây dựng, phát triển khuôn viên thông minh.

1.3. Tập trung tăng cường khai thác tối đa các nguồn vốn từ ngân sách, nguồn hỗ trợ từ các dự án và nguồn vốn từ có của Nhà trường để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo quy hoạch; công tác đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị theo kế hoạch.

1.4. Đầu tư đồng bộ và sử dụng hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu của công tác quản trị và các hoạt động dạy- học điện tử, giáo dục thông minh, nghiên cứu thông minh của Nhà trường

1.5. Triển khai mạng xã hội giáo dục có sự kiểm soát và định hướng thống nhất, tạo môi trường số kết nối, chia sẻ giữa cơ quan quản lý giáo dục, nhà trường, giáo viên giảng viên, người học.

1.6. Tăng cường kết hợp công nghệ như Big data, AI, Blockchain, SMAC

(mạng xã hội - di động - phân tích dữ liệu lớn - điện toán đám mây) ... với cơ sở dữ liệu số nhằm từng bước xây dựng hạ tầng giáo dục số.

Mục tiêu 2: Quy chế phối hợp, quy trình quản lý và kế hoạch đầu tư, nâng cấp, bảo trì bảo dưỡng cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phần mềm dạy học, quản lý, các tài liệu phục vụ dạy học và nghiên cứu.

Giải pháp

2.1. Xây dựng kế hoạch đầu tư mới, nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và công cụ dạy học và hướng dẫn thực hành, nghiên cứu.

2.2. Xây dựng kế hoạch bổ sung, cập nhật nguồn học liệu, giáo trình, phần mềm quản lý, phần mềm ứng dụng phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu. đủ về số lượng, đa dạng về lĩnh vực và đảm bảo đồng bộ, hiện đại phù hợp với chương trình đào tạo, hình thức đào tạo và nghiên cứu khoa học.

2.3. Xây dựng hệ thống các quy định, quy trình kiểm tra giám sát, báo cáo định kỳ công tác sử dụng, bảo trì bảo dưỡng và nâng cấp cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, công cụ dạy học.

2.4. Xây dựng quy chế phối hợp với các đơn vị quản lý tại địa phương về vệ sinh môi trường, an toàn phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự... để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho cán bộ viên chức, học sinh, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh.

Mục tiêu 3: Xây dựng hệ thống kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường nguồn lực tài chính của Nhà trường bằng việc tăng cường khai thác và đa dạng hoá các nguồn thu, nguồn lực đầu tư; đảm bảo tính kế hoạch, hiệu quả, minh bạch trong điều hành ngân sách để phục vụ cho việc thực hiện sứ mạng, tầm nhìn và các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Giải pháp

3.1. Xây dựng kế hoạch và triển khai việc sử dụng hiệu quả nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước; khai thác tốt các nguồn thu và nâng cao khả năng tự chủ về tài chính, tạo các nguồn tài chính hợp pháp, đáp ứng các hoạt động của trường.

3.2. Hoàn thiện hệ thống văn bản về quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí nhằm chuẩn hóa, công khai hóa, minh bạch và tuân thủ các quy định về lập kế hoạch và quản lý tài chính.

3.3. Đảm bảo sự phân bổ, sử dụng tài chính hợp lý, minh bạch và hiệu quả cho các đơn vị và các hoạt động của Nhà trường. Thực hiện kiểm tra, kiểm toán việc quản lý sử dụng các nguồn lực để đánh giá hiệu quả sử dụng trong hoạt động của Trường.

3.4. Thiết lập nền tảng hoạt động và tài chính lành mạnh; đảm bảo công bằng trong việc đáp ứng nhu cầu/chính sách tài chính của các bên liên quan

3.5. Xây dựng hệ thống dữ liệu về tài chính, về hiệu quả kinh tế, về thị trường, bảo đảm các điều kiện cần thiết của quản trị tài chính hiệu quả.

5.8. Kế hoạch tổ chức thực hiện

5.8.1. Các giai đoạn thực hiện

- Tái cấu trúc Trường Đại học theo các giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030 với sự phát triển về cơ cấu tổ chức, bộ máy của Nhà trường của từng giai đoạn được đối sánh như sau:

Giai đoạn 2021 - 2023	Giai đoạn 2023 - 2025	Giai đoạn 2025 - 2030
I. Các đơn vị đào tạo, nghiên cứu		
1. Trường Sư phạm 2. Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn 3. Trường Kinh tế 4. Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến 8. Viện Kỹ thuật và Công nghệ 6. Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường 7. Viện Nông nghiệp và Tài nguyên 8. Khoa Xây dựng 9. Khoa SP Ngoại ngữ 10. Khoa GD Thể chất 11. Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Vinh	1. Trường Kỹ thuật và Công nghệ 2. Trường Tài nguyên và Môi trường 3. Trường Ngoại ngữ 4. Trường trực tuyến 5. Viện Đào tạo quốc tế 6. Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Vinh	1. Viện Đào tạo quốc tế 2. Trung tâm GDQP&AN Trường Đại học Vinh
II. Các trường trực thuộc		
1. Trường THPT Chuyên 2. Trường Thực hành Sư phạm	1. Trường Đại học Sư phạm 2. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn 3. Trường Đại học Kinh tế 4. Trường THPT Chuyên 5. Trường Thực hành Sư phạm	1. Trường Đại học Sư phạm 2. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn 3. Trường Đại học Kinh tế 4. Trường Đại học Kỹ thuật và Công nghệ 5. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường 6. Trường Đại học Ngoại ngữ 7. Trường trực tuyến 8. Trường THPT Chuyên 9. Trường Thực hành Sư phạm 10. (Trường liên kết mới của khu vực Bắc Trung Bộ)
II. Trung tâm nghiên cứu		
	1. Trung tâm Nghiên cứu, triển khai hệ sinh thái khởi nghiệp 2. Trung tâm Nghiên cứu, Tư vấn và Chuyển giao công nghệ Xây dựng	1. Trung tâm Nghiên cứu tư vấn chiến lược chính sách 2. Trung tâm Nghiên cứu, triển khai hệ sinh thái khởi nghiệp 3. Trung tâm Nông nghiệp công nghệ cao 4. Trung tâm Nghiên cứu, Tư vấn và Chuyển giao công nghệ Xây dựng
III. Đơn vị quản lý chức năng		
1. Văn phòng 2. Ban Đào tạo 3. Ban Khoa học và Hợp tác	1. Văn phòng 2. Ban Đào tạo 3. Ban Khoa học Công nghệ	1. Văn phòng 2. Ban Đào tạo 3. Ban Khoa học Công nghệ

quốc tế 4. Ban Tổ chức Cán bộ 5. Ban Kế hoạch - Tài chính 6. Ban Công tác chính trị - HSSV 7. Ban Quản trị và Đầu tư 8. Ban Thanh tra - Pháp chế 9. Trung tâm Đảm bảo chất lượng 10. Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm 11. Nhà Xuất bản	4. Ban Hợp tác quốc tế 5. Ban Tổ chức Cán bộ 6. Ban Kế hoạch - Tài chính 7. Ban Công tác chính trị - HSSV 8. Ban Quản trị và Đầu tư 9. Ban Thanh tra - Pháp chế 10. Trung tâm Đảm bảo chất lượng 11. Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm 12. Nhà Xuất bản	4. Ban Hợp tác quốc tế 5. Ban Tổ chức Cán bộ 6. Ban Kế hoạch - Tài chính 7. Ban Công tác chính trị - HSSV 8. Ban Quản trị và Đầu tư 9. Ban Thanh tra - Pháp chế 10. Trung tâm Đảm bảo chất lượng 11. Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm 12. Nhà Xuất bản
IV. Đơn vị phục vụ		
1. Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào 2. Trung tâm Dịch vụ, HTSV&QHND 3. Trung tâm Nội trú 4. Phòng khám đa khoa	1. Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào 2. Trung tâm Dịch vụ, HTSV&QHND 3. Trung tâm Nội trú 4. Phòng khám đa khoa	1. Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào 2. Trung tâm Dịch vụ, HTSV&QHND 3. Trung tâm Nội trú 4. Phòng khám đa khoa
V. Hội đồng tư vấn chuyên môn		
1. Hội đồng Khoa học và đào tạo 2. Hội đồng Thi đua khen thưởng 3. Các hội đồng khác	1. Hội đồng Khoa học và đào tạo 2. Hội đồng Thi đua khen thưởng 3. Các hội đồng khác	1. Hội đồng Khoa học và đào tạo 2. Hội đồng Thi đua khen thưởng 3. Các hội đồng khác

5.8.2. Kế hoạch, tiến độ chi tiết giai đoạn 2021 - 2023

- Triển khai thực hiện chủ trương của Nhà trường, Ban xây dựng dự thảo Đề án Thành lập 3 trường thuộc Trường Đại học Vinh (Tháng 5/2021).
- Xin ý kiến các bên liên quan (Tháng 6/2021).
- Xin ý kiến của Ban Thường vụ Đảng uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Vinh thông qua đề án (Tháng 7/2021).
- Hội đồng trường thẩm định Đề án và ra nghị quyết thông qua Đề án và nghị quyết thành lập các trường thuộc, Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến (Tháng 8/2021).
- Kiện toàn bộ máy cơ cấu tổ chức các trường thuộc: Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động; bổ nhiệm các viên chức quản lý của các trường thuộc và các đơn vị thuộc; điều động viên chức của các viện, khoa, các đơn vị; điều động sinh viên, học viên đến các khoa; quyết định phân công phụ trách ngành/chuyên ngành đào tạo; đồng thời chuẩn bị địa điểm, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động của Trường (Đã thực hiện vào tháng 9/2021).
- Kiện toàn các tổ chức Đảng, Đoàn thể các cấp trong các trường thuộc và Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến (Tháng 9-10/2021)
- Các trường thuộc: Trường Sư phạm; Trường Khoa học xã hội và Nhân văn, Trường Kinh tế và Viện Nghiên cứu và Đào tạo trực tuyến đi vào hoạt động chính thức (Đã thành lập tháng 9/2021).

- Xây dựng Đề án chuyển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh trình Bộ Giáo dục và Đào tạo:

TT	Nội dung	Thời gian	Phân công chuẩn bị	Phụ trách theo dõi, đôn đốc
1.	Dự thảo Đề án chuyển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh và Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Vinh	Tháng 6/2021	- Phòng TCCB - Ban Xây dựng	Ban Giám hiệu
2.	Lấy ý kiến rộng rãi các bên liên quan về Đề án chuyển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh và Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Vinh	Tháng 6-8/2021	- Phòng TCCB - Ban Xây dựng	Ban Giám hiệu
3.	Hoàn chỉnh Đề án chuyển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh và Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Vinh	Tháng 10/2021	- Phòng TCCB - Ban Xây dựng	Ban Giám hiệu
4.	Tổ chức họp Đảng ủy Trường Đại học Vinh thông qua Đề án chuyển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh và Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Vinh	Tháng 11/2021	- Văn phòng Đảng - HĐT - Đoàn thể	Ban Thường vụ Đảng ủy
5.	Họp Hội đồng trường thông qua Đề án chuyển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh và Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Vinh	Tháng 12/2021	- Thư ký Hội đồng trường	Hội đồng Trường
6.	Hoàn thành hồ sơ thành lập Đại học để nộp Bộ Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng Chính phủ và các Bộ có liên quan	Tháng 12/2021	- Thư ký HĐT - Phòng TCCB - Văn phòng Đảng - HĐT - Đoàn thể	Ban Giám hiệu

Phần VI

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Là trường đại học đầu tiên trên Quê hương của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong 62 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Vinh đã đạt được những thành tựu quan trọng về nhiều mặt, đóng góp quan trọng vào việc đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho cả nước. Đến nay, các điều kiện để chuyển Trường Đại học Vinh thành Đại học đã được đảm bảo đầy đủ theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học số 34/2018/QH14, Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học. Việc chuyển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh trong thời điểm hiện nay nhận được sự ủng hộ của các Bộ, Ngành Trung ương, nhiều địa phương trong cả nước, đặc biệt là Bộ Giáo dục và Đào tạo, tỉnh Nghệ An; là nguyện vọng của tập thể cán bộ, viên chức, người lao động, giảng viên, các thế hệ học sinh, sinh viên, học viên của Nhà trường để Đại học Vinh có điều kiện tốt hơn, phát huy truyền thống, khơi nguồn sức mạnh, kiến tạo tương lai, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao mà Đảng và Nhà nước đã giao phó.

2. Đại học Vinh là một cơ sở đào tạo đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học công nghệ đa ngành, chất lượng cao, đạt trình độ tiên tiến sẽ *là trụ cột* cho các cơ sở giáo dục đại học khu vực Bắc Trung Bộ, thúc đẩy giáo dục đại học của khu vực phát triển đáp ứng cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ chất lượng cao và chuyển giao tri thức phục vụ cộng đồng, phát triển kinh tế - xã hội của khu vực và cả nước, sớm hoàn thành mục tiêu trở thành Đại học thông minh, xếp hạng top 500 đại học hàng đầu Châu Á.

3. Trường Đại học Vinh cam kết tiếp tục giữ vững khối đoàn kết nhất trí; tập trung mọi nguồn lực, trí tuệ; tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế để tổ chức thực hiện thành công các nội dung của Đề án đã đưa ra. Nhà trường trân trọng và mong muốn tiếp tục nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của Đảng, Chính phủ, các Bộ, Ngành Trung ương, các địa phương trong cả nước, đặc biệt là Bộ Giáo dục và Đào tạo, tỉnh Nghệ An để Đề án trở thành hiện thực, chuyển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh, mở ra một chặng đường phát triển mới của Nhà trường.

Với quyết tâm cao, Trường Đại học Vinh trân trọng kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo và cấp có thẩm quyền xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án và quyết định chuyển Trường Đại học Vinh thành Đại học Vinh./.

Nơi gửi:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Tỉnh ủy Nghệ An;
- Đảng ủy, Hội đồng trường;
- Lưu: HCTH, TCCB.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Huy Bằng